

CHINE

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
N° 17169



báo Tây ban nhà đăng tin này với những dấu đề rất lớn nhưng không phê bình gì.

Vụ tự hủy của hạm đội Pháp ở Toulon lại nhắc cho người ta nhớ đến việc hạm đội Đức bị giam hãm 1918 đã tự hủy ở vùng bờ Scapa flow tại Anh. Nghe tin này, ai cũng phải ngậm ngùi, vì một hạm đội đẹp đẽ và mạnh như hạm đội Pháp không phải một ngày đóng trong mà đó là công của hàng mấy thế hệ người Pháp, không kể đến số thiệt hại ghê gớm về các tàu chiến bị hủy bỏ.

Tình hình các mặt trận Bắc Phi ở Cyrénaïque và ở Tunisie cũng chưa thay đổi mấy. Ở Tunisie, theo mặt tin của Mỹ thì quân Anh-Mỹ và quân "Trục" đang đánh nhau ở một nơi cách Tunis thủ đô xứ Tunisie 16 cây số. Quân Mỹ tiến công có nhiều chiến xa và phi cơ trợ lực.

Tin Y thì nói các đội quân tuần tiễu rất hoạt động ở hai mặt trận Đông và Tây ở Bắc-Phi. Gần đây phi quân hai bên rất hoạt động và có trận không chiến trên giới miền Bắc-Phi.

Ph quân Anh đã đến đánh Tunis Tripoli, Syracuse (Florida) và Leros gây nên nhiều sự thiệt hại lớn. Các trường bay "trục" ở đảo Sicile cũng bị phi quân Anh, Mỹ đến đánh. Phi quân "trục" cũng không kém hoạt động và vẫn luôn luôn đánh phá các toàn quân địch đang tiến công các hải-cảng Bắc-Phi do quân Anh, Mỹ chiếm được. Anh vừa rồi đã đưa thêm quân

cứu viện sang Bắc-Phi thuộc Pháp và các toàn quân tiến vào đất Tunisie đã mạnh hơn trước. Quân đoàn thứ 8 của Anh ở Cyrénaïque hiện đã tiếp xúc với quân "trục" ở miền giữa Adjedabia và El Agueila, nhưng có lẽ tướng Montgomery còn phải đợi cho các đoàn xe vận-lái lương thực đến nhiều rồi mới dám tiếp tục công tiến công vào Tripollitane. Hiện nay các sư-đoàn bộ binh và thiết giáp trong quân đoàn thứ tám của Anh đang đóng rải rác dọc bờ biển xứ Cyrénaïque từ Adjedabia đến biên giới Ai-cập.

Giai mặt trận phía Đông, với mùa rét tới, quân Nga đã tiếp tục tấn công nhiều nơi. Sau nhiều

khuyết sông Don. Hồng quân đã tấn công ở khu Kalinine, Teporetz và Viozma ở mặt trận trung-ương.

Theo một tin Thụy-điền thì Hồng quân ở khu giữa đã chọc thủng được phòng tuyến Đức ở mấy nơi và hiện đang mở rộng các chỗ bị vỡ đổ. Ở khu này mục đích quân Nga một mặt là tiến ở hai bên Teporetz về phía Tây Nam để tới Velikie-louky một nơi có nhiều đường xe lửa gặp nhau, một mặt nữa là để san phẳng mặt trận ở miền Rjev là nơi mà quân Đức đóng sâu vào trái tuyến Nga. Ở khu này từ tháng Aoát, quân Nga đã mấy lần vây tight trấn Rjev nhưng không thể lấy lại được.

Ở mặt trận Stalingrad, sau các cuộc thắng-lợi nhỏ lúc đầu, cuộc kháng chiến của quân Đức hiện nay đã mạnh hơn và hiệu-quả hơn. Tình hình quân Đức trong khu vực sông Don vẫn có phần đáng ngại và quân Nga đã mở rộng được chỗ vỡ trên mặt trận về phía Nam Serefimovitch và cả "cái tai" từ Katchalino xuống Tchuvino ở phía Nam. Quân Đức ở giữa hai cái tai đó đang bị hai cái tai đó đánh trước và hai bên hông. Trong thành Stalingrad, quân Đức đã được lệnh phải kháng chiến đến cùng và sẽ dùng cùng một chiến lược như quân Nga: các chiến xa chôn dưới đất chống lại pháo đài để chống với bên địch.

Hiện nay, cuộc chiến

tranh đang có vào một

thời kỳ rất nghiêm trọng.

Về phía Nga thì phải cố gắng để giữ những chỗ đã lấy lại được và tiếp tục: công-lấn-công. Còn về phía Đức thì phải cố giữ phòng tuyến để cho số 30 vạn quân ở Stalingrad và trong khu vực sông Don khỏi bị vây và có thể phản công được.

Một tin Renter nói Hồng quân đã khắc phục được

thị trấn Kletska là nơi rất có nhà của đại bị diệt

nát. Cả tình thế hiện nay, các giới quân-sự nói

Hồng quân đã bắt đầu cuộc tấn công lớn lao về

mùa đông 1942 - 1943, nhưng chưa có một lời nào

biết kết quả sẽ như thế nào về cuộc chiến tranh

(xem tiếp trang 28)

CÓ THỰC

thuốc phiện đã giúp cho văn nhân, thi sĩ tìm ra

YÊN-SÍ-PHI- LÝ-THUẦN ?

Theo sự kinh nghiệm người ta thấy rằng nhiều nhà văn sĩ thi sĩ Đông, Tây từ trước đến nay có cái thói quen hay mượn các chất cay đắng làm cho thần kinh kích thích, nguồn văn nảy nở...

Thuở xưa bên Tàu có Lý Bạch; thừa nay bên ta có Nguyễn Khắc Hiếu, toàn là văn sĩ như hơi men mới đẻ ra được những bài thơ trác lạc, truyền tụng cho đến ngày nay. Hình như không có rượu thì buồn bã cut hừng, cạn hết nguồn thơ, hai ông hình như chỉ làm việc trong khi uống rượu, thường giảng những đêm khuya tịch mịch.

Bên Pháp có những nhà văn có tính lạ hơn: A. Musset phải nhai một nắm thuốc lá thì mới nghĩ được văn!

Lại các cụ ta thừa trước, trong khi điều luyện câu văn văn phú có người ăn trâu, uống trà, có người hút thuốc láo luôn miệng cũng đều do theo cái lối nghiện ngập như thế cả.

Gần đây lại có một hàng văn sĩ tìm "yên sĩ phi lý thuần" trong khói thuốc phiện. Với hàng này, thuốc phiện là nguồn cảm hứng; có nó, tư tưởng sẽ lai láng, lửa loét như giòng nước chảy; không nó, nghĩ không ra một từ, viết không thành một câu.

Vậy cho nên từ trước đến nay, cũng như rượu, chè, trà và thuốc lá, nha phiện là những chất kích thích trí não, kêu gọi nguồn văn, giúp sức cho nhà văn trong trận bút trường hải, lo phiền, chán nản. Vì do ông bèn kết thân với á Phù-dung để tìm thủ tiêu khiên.

Đầy chúng tôi chỉ nói riêng về ảnh hưởng của nha phiện đối với văn chương. Nhà văn chịu ảnh hưởng nhiều nhất của nha phiện, được nổi danh trong văn giới cận đại của Đông-dương ta, theo ý chúng tôi, không còn ai khác hơn nhà văn Jules Boissière vậy.

Jules Boissière sinh ở Provence là một xứ quang đàng quanh năm, cảnh vật lúc nào nào cũng hơn hờ vui tươi, không mang những màu tang chế như các miền khác của nước Pháp.

Chịu ảnh hưởng của quê hương, nên ông cũng như những người đồng hương khác, niềm tình vui vẻ yêu đời, thích mạo hiểm, ưa những phùng trời xa lạ.

Tinh hiếu kỳ của ông được thỏa-mãn, khi ông được đề chân sang đất Đông-dương một xứ đầy sự bí mật dưới con mắt ông.

Ông đến Đông-dương trước làm lính, sau làm quan cai trị, nhưng phần nhiều ông chỉ sống ở miền rừng núi Bắc-kỳ là những nơi về thời ấy đầy khi lam chương, thú dữ và giặc cướp.

Ông sống ở những nơi heo lánh, mắt trông thấy luôn những sự nguy hiểm và bất trắc có thể xảy ra quanh mình, nên tâm hồn ông lúc nào cũng phảng phất những tư tưởng sợ hãi, lo phiền, chán nản. Vì do ông bèn kết thân với á Phù-dung để tìm thủ tiêu khiên.

Theo sách "Propos d'un in toxiqué" ông đã viết thì lần đầu tiên ông sử dụng để quên biết với á Phù-dung là vì một người bạn làm hạ sĩ quan giết ông đến một đêm hết ở Chợ-lớn, khi ông mới đặt chân đến đất-Nam-kỳ. Ông còn nhớ cái tiêm đó là một phòng rộng có kê giường hai bên. Ông trông thấy mấy người khách-trá nằm nhắm mắt mớ mọng, còn mấy người nữa thì kéo dọc tẩu vò voo... Cảnh tượng đó đã chẳng làm cho ông thích lại còn làm cho ông rầu rĩ vì phải chịu rất nhiều. Ông hút thuốc nhiều nhưng không thấy thủ vị gì cả.

Về sau, chính trong khi ông ở miền thượng du Bắc-kỳ, ông mới dần dần kháng khít với á Phù-dung.

Tối nào ông cũng lui tới tiêm hút, nhưng ban đầu vì thuốc phiện phèn ỉt, mà vì để nghe chuyện phần nhiều.

Sau thành thói quen, ông nước "bàn tẩu" về đặt ở một phòng kín trong nhà. Tối nào từ tám giờ đến nửa đêm, các quan An-nam cũng đến chuyện trò, đem những kinh truyện, văn chương, phong tục Việt-nam ra đàm đạo giãi giải cho ông nghe.

Về sau, ông có thói quen vừa hút vừa xem sách thì thấy từ nào ông sáng suốt gấp 10 lần hơn trước, Nha-phiện đã giúp ông thấu hiểu một cách tường tận tâm ý người Tàu và người Nam mà ông được quen biết.

Trong khi ấy, ông quan sát nhiều và viết ra những cuốn sách tả chân các sự vật ở Đồng đương một cách linh động và đúng sự thực một trăm phần trăm.

Ông đối với nhà phiến cũng như Lý-thái-Bạch đối với rượu, thì si họ Lý ca tụng rượu thế nào thì ông cũng ca tụng nhà phiến như thế.

Ông càng hút thuốc phiến càng viết văn hay, cho đến khi nó đầu độc ông, ông mới nhận thấy sự tai hại của nó và định chữa. Trước khi về Pháp cưới vợ, nhưng trong khi ấy ông chỉ mơ mộng vào vờ như chờ thần Chết sắp tới đem ông sang bên kia thế giới.

Trong sự nghiệp trước thuật của ông Jules Boissière, có hai cuốn « Fameurs d'Opium » và « Propos d'un intoxiqué » là đặc sắc hơn cả và hai cuốn ấy đều sặc sụa mùi nhà phiến.

Khi đem xuất bản, nhiều người phải lấy làm lạ về văn tại của ông, không ngờ một người không có tiếng tăm trong văn giới bao giờ mà bỗng lại viết nổi những áng văn hay đến thế!

A. Chervillon, một nhà văn trứ danh đã phải tự hỏi: « không biết nhà văn sĩ thông minh là lòng thế nào mà một người Pháp thiếu niên ở Provence mới dễ chán đến đất Đông-dương lại hiểu biết và diễn tả được những tiếng gọi cổ xưa của cái giải đất huyền ảo này một cách tường tận và linh động như thế? ».

A. Pourvoville biệt hiệu Mệt giới, một nhà văn có tiếng và là bạn thân của ông đã giả lời câu hỏi đó như sau này: « Có lẽ vì ông J. Boissière là người xứ Provence, lại có tính hiếu kỳ, nên mới đến các xứ xa lạ đây thơ mộng này. Đến Á-châu, ông nhận thấy tinh thần hai dân tộc trắng và vàng

rất khác nhau, ông muốn để tâm quan sát một cách tường tận và hoàn toàn cái tâm hồn của người bản xứ. Ông tin chắc chỉ có thuốc phiến là cái lừa bịp một thứ ánh sáng có thể soi rọi cái tâm hồn đó, ông bèn lui tới cái « xã hội nhà phiến » và ông thấy hiện ra một thế giới mới. Nhờ có nhà phiến là cái kinh nghiệm xét tâm lý rất màu nhiệm, ông trông thấy bao nhiêu sự bí mật rất tỷ mỉ trong tâm hồn người Á châu mà lâu nay đối với người ngoại quốc xem ra có vẻ ngoài, tối tăm.

Về sau, viết cuốn « Nước Việt-Nam trong văn chương Pháp » ông Nguyễn-mạnh-Tường có đoạn nói rằng: ông J. Boissière sở dĩ viết văn rất lưu loát, rất lịch sự, diễn tả rất đúng những sự cảm xúc tế-tiền và linh động như gió, mây và khói là có lẽ nhờ ở sức nhà phiến. Trước hết, nhà phiến có cái công dụng là lừa là làm cho sự tri giác của người ta được thêm màu nhiệm, do đó người ta dễ nhận được những sự bí mật của tạo hóa, linh hồn được những ảnh hưởng huyền bí —

của linh hồn và ảnh hưởng chân thật của sự vật — nói theo lời của ông J. Boissière là có thể « nghe được có mơ ». Rồi Nguyễn-mạnh-Tường kết luận rằng: « thật không còn hồ nghi gì nữa, ông J. Boissière đã tìm thấy cái tinh thần loại và sự thần tiên với người Á-châu ở trong khói nhà phiến, vì nhà phiến có thể làm môi giới cho hai dân tộc và âm cho sự gần gũi của hai dân tộc trên lập trường tinh thần được dễ dàng hơn ».

Trái lại, Maybon lại ta-thần trong tạp-chí Đông-dương, sau khi Boissière từ trần được ít lâu, là hoàn cảnh Đông-dương đã giết chết J. Boissière.

Dù sao sự nghiệp văn chương của ông J. Boissière sở dĩ được rực rỡ như thế, một phần ta phải nhận là do ảnh hưởng ở thuốc phiến, mà có lẽ, như lời Maybon đã nói, (tuy sau này các thầy thuốc xét ra là không

đúng) J. Boissière sở dĩ chết sớm như thế, cũng có lẽ do vì thuốc phiến đầu độc vậy.

Dù sao, ta cũng nên nhận lấy lẽ này: là nếu thuốc phiến có giúp cho tài người ta thực, thì cũng chỉ là giúp cho những người đã có tài sẵn mà thôi, chứ không phải là bả người nào hút thuốc phiến vào cũng là văn sĩ có tiếng như Boissière cả, cũng như không phải bất cứ anh vai u thịt bắp nào uống rượu vào là tự nhiên thành Lý-Bạch cả đâu.

Lý-Bạch thành thánh thơ, Boissière thành nhà văn có tiếng, do là những trường hợp đặc biệt do rượu và thuốc phiến gây ra. Ta từng nên vin lấy cơ do đó mà kết luận rằng: « Phàm đã là văn sĩ thì si thì phải nghiện rượu và thuốc phiến ».

Dưới mắt chúng tôi, chúng tôi thấy thuốc phiến và rượu hầu hết chỉ làm hại người ta, làm cho người ta mất trí và lười biếng. Đó, vào chơi các tiệm, các bạn thử để ý mà xem. Bao nhiêu thanh niên của nước ta cũng có thể đòi ghiền bút, cũng đã có hồi làm báo viết văn, chỉ vì ghiền ngập bề tha mà bây giờ hóa ra những người vô dụng, không viết được một dòng chữ, không làm nổi được một bài văn, bài báo? Những người ấy bây giờ gần như quên cái thời văn chương của họ, chỉ nằm ở các tiệm hút... hút cho cạn trí óc đi, rồi nằm nói khoác lác, chế người này, khinh kẻ nọ. Cái tình tự phệ khô đi đưa họ lên xa quá nên có một kẻ đã viết lên tường tiệm kia rằng:

Ở đây cao nằm (?) ông H.K.
Một trường những Tây Hồ danh sĩ.
Cái lòng liêm sĩ dần dần tiến

tán, họ không còn nhớ đến những câu văn họ đã viết khi xưa, coi cái danh dự của người ta là nhất.

Kể viết bài này có được nghe một câu chuyện có thật về văn nhân thì si ở các nước văn minh thế nào và thuốc phiến đối với văn nhân thì si ở nước ta thế nào.

Một văn sĩ kia, thấy người ta vẫn nói rằng thuốc phiến gọi *gên sĩ phi lý thuần* cho khách văn chương, cũng tập tễnh đưa anh em hút sách. Nay một điệu, mai một điệu, vào nhà của ta mặc nghiệm và ngày lại ngày sinh ra lười biếng không viết được một tác phẩm quái nào. Có nhiều là văn nhân ta từng và phải đi vay tiền anh em. Các anh em hân hạnh cũng không nhớ nhất gì cho đó, nhưng văn luôn, nó cũng phiền. Thế là người ta chán, họ thấy một văn nhân của chúng ta đầu bẻ bẻ cũng xa lánh như ta lánh xa bệnh dịch.

Trong số đó, có một người bạn rất thân, thương tình văn sĩ hết lời can gián và lại giúp tiền văn sĩ để văn sĩ « cai » là khác.

Năm được số tiền, nhà văn của chúng ta đi thăm, và hút nhiều hơn cho đến khi hết tiền đi lại quay lại... thủ tội mình và mượn một số tiền nhỏ nữa khác.

Hoa Mai - Phong

biên hiện về đẹp quý phái.
Hiệu may có tiếng
nhất của bạn gái
N° 7 HÀNG QUẠT -- HANOI

Người bạn tốt giận quá chừng mạt sát văn sĩ một hồi lâu rồi coi cái thất lạng lẹa xanh ra — ông này mặc quần áo ta, thất lạng lẹa như các cụ chứ không thất lạng da — quãng xuống đất và bảo thì si rằng:

« Anh cư xử với tôi như thế thì xấu thật. Ý tôi là tôi muốn giúp anh, anh chẳng kể vào đây, thực đã phụ lòng tôi lắm. Bây giờ tiền thì hết rồi. Có cái thất lạng đó, xin biểu anh để anh thất có mà tự tử! »

« Các ngài có biết nhà văn của chúng ta làm thế nào không? Ông ta nhứt cái thất lạng đó — cần gì! — nhưng xin ngài, ngài đã đoán lầm, ông không dùng để thất có mà tự tử đâu... »

Ông đem bản để lấy tiền đi hút!

Ơi cũng đã biết văn nhân thì si ở đời này là những người làm tình nhiều cảm, biết trọng danh dự hơn ai hết... Thế mà làm, thực được phiến, thì mất nhân cách như thế đấy, thực là sọt sả đau đớn vậy.

Cho phải biết thuốc phiến không phải lúc nào cũng giúp người ta trở nên những văn sĩ tài ba lỗi lạc như Boissière. Không, nhiều khi nó chỉ tạo ra những văn sĩ đáng thương đi bán thất lạng kia.

Vậy những bạn làng văn tập tễnh muốn bước vào cái thế phiến xin chờ nói: « Ta có hút thuốc thì mới có danh tiếng như Boissière được ». Trái lại. Cái tài, như một nhà văn sĩ Pháp đã nói, chỉ là một sự dày công kiên nhẫn. Không làm việc, người ta không bao giờ thành công cả.

Cái ca Boissière bề trên kia chỉ là một trường hợp đặc biệt, không phải có thể có luôn luôn vậy.

PHÚ-VĂN



Hãy đón coi:
BÁCH KHOA ĐẠI-TỪ-ĐIỂN
của QUỐC-HỌC THƯ-XÃ
xx ra từng tập một xx

PULL'OVER

đại hảo hạng, đủ cỡ kiểu, các màu rất thanh nhã
xin biên thư về lấy mẫu và giá của hàng dệt...

CỦ - ĐẠT 44, rue du Charbon
HANOI

MỠI LỢI BÀN «KHÔI» Ở NAM-KỲ

của QUÂN-CHI

Con cháu cụ Hoàng-dế sang kinh-doanh thương-mại ở đất Nam-kỳ ta bấy lâu, chẳng những làm bá-chủ trên thị-trường lúa gạo, cá khô, tơ lụa, tạp hóa mà thôi; cả thể nói khắp chợ thì quê, thường vàng ba cáu, tui chén nước miếng ăn cho đến lần khói hơi thở, nhất nhất ở trong tay họ được quyền thụ lợi.

Cả lần khói hơi thở ?

Vâng, chúng tôi muốn nói về mỗi lợi « công yên khai đắng », hay là tiệm hút. Riêng về môn hàng khói, tất cả Nam-kỳ Lục-tỉnh, mỗi năm khách trú vô được lời lãi bạc triệu, chứ không phải ít.

Ở Hanoi Hải-phòng ta hai mươi năm về trước, dù Diogenès thấp đuốc giữa ban ngày đi tìm cũng không có một tiệm hút. Nhưng mười năm năm trở lại đây thì mở ra nhan-nhan, dưới cái mỹ-hiệu là « phòng trà » (*Salon de the*) Người ta ính phòng ở nơi cố - đồ nghìn năm văn-vật này có đến ba bốn trăm chỗ lớn nhỏ, mang cái danh là phòng trà, mà kỳ thực là tiệm hút. Họ mua thuốc ở các cô-bà về thấp đến bán khói cho khách. Trong Nam lại khác, một nhà kiếm cả cò-bà lần tiệm hút, vì thế họ treo bảng « công yên khai đắng 公煙開燈 », tức là nơi vừa bán thuốc của nhà doan chế-tạo phát-hành, — nhà-nghề quen gọi là thuốc-cống để phân biệt thuốc ngon là hàng lậu — vừa có bàn đèn cho người ta nằm hút tại đây.

Quan viên làng khói ta, chẳng cần phải vận lương thực và rước tỉnh nhà đi theo, có thể dạo khắp xứ Nam-kỳ, không lo con vi-trùng nha-phiến bị thiếu đồ bữa nào. Vì toàn cõi Lục-châu, từ tỉnh thành đến châu quận, cho tới những bến sông chợ nhỏ ở tận thôn quê hẻo lánh, không một xô nào không có khách-

trú tụ tập kinh doanh, tức-thị không một xô nào không có yên-thất.

Còn nhớ vào hồi 1931 hay 1932, hội Quốc-liên phải một ủy-ban điều-tra sang Đông-phương xem xét về tình hình buôn bán nha-phiến. Lúc ủy - ban đi qua Saigon, chúng tôi lấy tư-cách nhà viết báo, tìm đến phòng - vấn một vị ủy-viên chính là một ông y-khoa bác-sĩ người Pháp.

— Theo con mắt ngài xem thấy tình hình buôn bán nha-phiến ở xứ chúng tôi đây ra thế nào ?

Ông vui cười và đáp :

— Tôi đã nhận thấy ở Nam - kỳ, một khu chợ nhỏ-nhỏ nằm vào những chỗ đông ruộng khuất nẻo, miến có vài ba chục nóc nhà trổ lên, là có một tiệm hút của người Tàu chủ-trương. Thì ra ở đây, mỗi lợi thương-mại nha-phiến hoàn toàn về tay người Tàu, mà số quan viên nghiện hút cũng là người Tàu chiếm phần đông hơn. Xem ngay tại Saigon Cholon' yên-thất mở ra nhan-nhan, gần như những quán bán thuốc là (*Débit de Tabac*) ở các đô thành bên Âu châu chúng tôi.

Sự nhận xét ấy đúng lắm.

Quả thế, ở hai châu-thành Saigon và Cholon-trừ ra các phố tây, còn các phố quần-tự dân-cư bản địa và khách - trú, không mấy con đường không có một hai tiệm công - yên-khai, đắng. Để thường số tiệm hút nhiều hơn là quán cơm tiệm nước. Càng những xóm buôn bán sầm uất và có người đi đông đúc, càng có nhiều yên-thất khai - trương. Các ngài thử đi dạo Chợ-cũ Chợ-mới và đường Lefebvre ở Thửy-binh, jaccario, vòng ra bờ sông, xuống xóm chợ cá, sẽ thấy quanh cảnh đèn lửa như

sao-sa, hơi khói bay mù mịt ra thế nào.

Làm chủ những yên-thất ấy, phần nhiều là người Quảng-dông, thứ đến người Phúc-kien và Triều-châu. Kể cả Saigon Cholon Gia định và các vùng ngoại-ô, đến ngoại ba trăm nhà công-yên khai đắng, mà nhà nào chủ nhân và học-dịch cũng là khách trú.

Họ đã trường vốn, lại có tài nghệ chuyên môn, khéo tổ chức, có đoàn thể, thành ra mỗi lợi bản khói nằm chèo trong tay họ từ bao lâu nay, người minh chứng thế cạnh tranh lên lời vào được.

Về hơi khói cũng như vậy ăn thức uống, họ chuyên tay nhau giữ ngôi bá - hủ trên thị-trường; từng có một hai bà con ta đứng ra cạnh-tranh, xin môn bài, mở yên - thất, nhưng rồi cũng phải thuê người khách làm công, lâu dần đến sang tên bán lại cho họ. Xưa nay chưa có ai nhảy vào chơi với họ mà không phải để lại cả toi lóng - cánh trên sân, dù là hạng người dẫu tu-luyện đạo này đến học-thương-tiến cũng vậy.

Nếu chúng ta tưởng tượng một yên-hất ở Saigon Cholon cũng như một phòng-trà — mỹ-danh của tiệm hút — ở đất nghìn năm văn-vật ta thì hóa ra sai lầm. Tại đây, phần nhiều mang danh tiệm hút chỉ là một nơi nhà cửa tối tăm, có một hai chiếc giường, với những khi-cụ rất tầm thường, những thân-chủ rất tạp-nhạp; người đứng chủ trương khéo lăm chèo có vài ba trăm bạc vốn với đám cáv rọc tàu hơi mù, cũng đủ-khai trương một chỗ gọi là tiệm hút rồi.

Yên-thất của khách-trú làm ở hai đô-thành

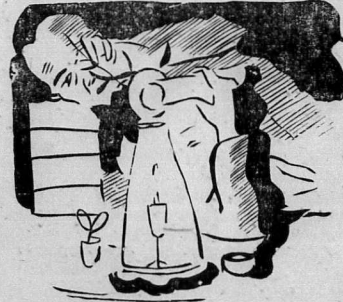
miền nam không phải đơn sơ dễ dàng như thế. Nhà lâu đời ba từng; tiền thuê bạc trăm trở lên; nội những giường bọc gỗ gụ, có đạc trang hoàng, nhất là cái giàn sùng đồng ống thổi của họ cũng đủ đáng giá đôi ba nghìn bạc và phần nhiều từ bên Tàu đem sang, ở trong tích lũy khói-nhựa không biết bao nhiêu đời, có lẽ từ hồi chưa phát ra trận chiến tranh nha-phiến.

Công việc sinh - ý của những tiệm lớn tập - nập suốt cả ngày đêm; con số thu nhập trong khoảng 24 giờ đồng hồ được ba bốn trăm là hường, có khi nhiều hơn thế nữa.

Những tiệm gọi là « bát da thiên 不夜天 » để chữ phản - minh ngoài cửa. Nghĩa là một thế-g ở sáng to luôn luôn, không có đêm tối. Trên Bắc-cực còn có chó sáu tháng ngày, sáu tháng đêm; đáng này suốt năm từ ngày nguyên-dân đến hôm trừ-tịch, chẳng hề biết đêm là gì.

Trong thế-giới ấy có ánh sáng linh-thần chiếu rọi suốt ngày suốt đêm, đến họ hễ tất thì đèn kia đã thấp; có sương mù nhân - tạo bao phủ suốt đêm suốt ngày, đến nỗi con ruồi con muỗi không thể sinh tồn; có chur - tiêr giăng hạ suốt ngày suốt đêm, vì này bước ra thì vị khác kén.

Những biện buôn khác, thế nào mỗi ngày cũng phải mở cửa ra, đóng cửa vào một lần. Duy có các yên-thất « bát da thiên » mở cửa buôn bán từ hồi Thành-thái nguyên-niên hay là trước nữa cũng có, đến nay trải ba bốn chục năm, cánh cửa xếp nằm một xô, không phải lên ngưỡng hay là đóng lại bao giờ. Người làm trong tiệm chia ra ban đêm ngày ban làm đêm, quanh năm thấp đèn bản khói,



Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XÒ SỐ ĐÔNG-PHÁP

HÃY ĐỌC:
Triệt học NIEITZSCHE

của NGUYỄN-ĐÌNH-THI

Một triết học tràn đầy nhựa sống. Một luồng mới nhìn vào trong lại loài người. Sách dày 208 trang - Giá 195

NHÀ XUẤT BẢN TÂN - VIỆT 49, TAKOU HANOI

Đã phát hành: BA NHÔNG DUYỄN KIẾP của X.յen. sara trong « Loạt sách tri nh thêm » giá 0p80

ĐÃ CÓ BẢN:

TRIẾT HỌC KANT

trong « ử sách triết học » giá 195

VANG SAO

tập thơ không vần chưa đầy tư tưởng cao siêu của thi sĩ Chén Văn Viên trong « ử sách đẹp » giá 2p50

nư một bộ máy chạy luôn nhậ dạ không ngừng Với họ, những cái đình công hay bế-quần đều là chữ vô nghĩa. Các yên-thất khác, tuy không phải là bất-dạ-thiên, nhưng mỗi ngày làm việc đều đều từ 6 giờ sáng đến 12 giờ khuya, suốt năm không có



một ngày nào đóng cửa nghỉ việc; dù là tết nguyên-đán hay lễ Song-thập, giờ Tôn-Văn cũng mặc.

Ở Nam-kỳ đã có thành-lệ bấy lâu, mỗi năm đến những ngày kỷ-niệm Dân quốc sinh-nhật Khổng-tử, húy-nhật Tôn-Văn, toàn thể hiệu buôn khách-trú đóng cửa nghỉ, đến nỗi mấy hôm ấy bà con ta phải nhịn cả thịt heo, thịt bò, vì nghề nuôi heo và nhàn - viên ở lò sát-sinh đều là khách-trú. Nhưng trừ ra yên-thất vẫn hoạt động như thường. Có người Hoa-kiều làm chủ hai bà yên-thất lớn, đã nói đùa bốn câu này, nghe ngấm ra chính là sự thật.

— Cả năm, các ngài chỉ phải một hai ngày nhịn ăn thịt heo không sao; nhưng nếu các tiệm hút đóng cửa một giờ, thì chủ vị tiên-công đến nỗi lo, phá tiệm chúng tôi cho mà xem.

Không chừng đến thế thật, là vì ở Saigon Cholon, hầu hết quán - viên làng khói đều đến yên-thất tụ họp, chứ không mấy ai có khi-ực ở nhà. Vít bề mà buổi trưa buổi ối, t ệm nào cũng đóng chặt, khách khứa nằm xếp hàng

như các mối dưng hộp: trên gác dưới nhà không có chỗ nào bỏ trống. Cũng vì thế mà khoản thu nhập ngày của yên thất nào cũng khá.

Người ta đã tính phỏng về món hàng khó: Saigon Cholon mua bán hàng ngày từ 30.000 đến 50.000 đồng là ít.

Phần nhiều yên - thất chỉ phân - biệt có ba giai cấp: một là thuốc không, hai là hút nhựa. Vào tiệm nếu ngài hút thuốc không, thì tên phố kỹ thấp đến cho ngài nằm một mình một giường son trên giường La hán đánh bông, và đem ra cho ngài chiếc ống thổi hảo-hạng.

Trại lại, nếu ngài hút xài, tiếng khách gọi là «In phui», tức thì than giở thuốc phiện, chừng ấy cậu phò-kỵ sẽ hất hàm chỉ chỗ cho ngài vào những bục dài, kê tận trong cùng trong xó; mời ngài nằm chung với cu-lì xê kéo, làm bạn với rệp và gần cầu tiêu rãnh nước tha hồ hít bảm!

Ấy là tình-trạng mấy năm về trước, những hồi thuốc «Indien» cũng bán ba bốn trăm bạc một ki lô là nhiều. Gần đây thuốc phiện tiếp tục lên giá đến ngũ bội, thập bội, nghe nhiều người đi Nam - du trở về nói chuyện ở Saigon Cholon lúc này trong các yên-thất đã thấy lần lần thịnh hành «In phui» làm rồi.

QUÁN-CHI

TÁC PHẨM THƯ TỬ CỦA TẠ HỮU THIÊN Chìm theo giòng nước

Alfred đọc những cuốn truyện giá trị: Đứa con hư của hai thời đại. Có gái Saigon v. v. (hiện đã bán hết ngay) cũng của tác giả không thể bỏ qua được cuốn truyện hiếm có này. Một motif tình đẹp như ánh trăng và nỗi đau khổ như giòng nước mắt. Một câu chuyện thực địa ghi nhận đẹp và đau đớn nhất trong đời tác giả. Sách in có hạn trên 100 trang Bức bìa 97/9

Mua ngay kẻo hết TRẠI MẠI (truyện đường rừng của Ngạc Cẩm) in lần thứ hai giá 0950, Á (HÀU AN CỤC 17 ÉMILE NOLLY HANOI XUẤT BẢN

MÃY TRUYỆN LÝ THỨ CHUNG QUANH CÁI KHAY ĐÈN

vạn đồng vàng Mỹ

Đọc bài «Nha-phiến chiến-tranh» số trước các bạn hẳn đã rõ cái bài độc thuốc phiện truyền vào Trung-quốc đã có hơn trăm năm nay rồi. Trong khoảng đó, trên từ quân tướng, dưới đến sĩ thứ, giới nào cũng có người mắc phải. Trong cuốn «sổ đen» bọn người nhập tịch mỗi ngày càng thêm nhiều, hàng ngày ực triệu đồ đệ thần Phù-dương, đã diễn ra biết bao chuyện đáng giận, đáng buồn, đáng khóc, đáng cười, không thể kể sao cho xiết. Chúng tôi chỉ xin thuật lại một ít chuyện xét là lý thú nhất, để các bạn thấy rằng những người nghiệp «đồng bóng» như thế nào:

Cái tàu thuốc phiện đáng giá 25 vạn đồng vàng Mỹ

Cuối đời Mãn-thanh, Tây-thái-hậu chuyên quyền đã gây ra nhiều cuộc nội-loạn, ngoại xâm, làm cho Trung-quốc xuýt bị diệt vong. Cuộc cách mệnh năm Tân-hợi xảy ra làm cho đế nghiệp của Mãn-thanh xấp xỉ sụp đổ ở Trung-quốc từ đó bị tuyệt diệt, một cách vô cùng bi đát.

Cứ theo các sách chép lại thì Tây-thái-hậu phục dụng rất xa-xỉ, riêng một khoản

Cái tàu thuốc-phiện đáng 25 vạn đồng vàng Mỹ

thuốc phiện hàng ngày do nội-phủ kê khai đã tốn hơn năm trăm ngàn đồng.

Thư thuốc của Tây-hậu dùng, hàng năm do các tỉnh như Vân-nam, Quý-châu, Quảng-tây đến mùa phải lựa lọc những thứ nhựa hảo hạng, nấu đi nấu lại rất kỹ, đóng thành từng con, gọi là «Ngũ đặng Hương giao» 御用香膠 niệm phong cần



mặt, sai chuyên-viên đệ kinh tiến cống.

Tới kinh sư, thuốc ấy do Cần-tín-tử xét kỹ thu nhận, chưa vào nội-tàng, lần lượt đem cung ngự dụng.

Về hộ bàn đặng của Tây-hậu dùng, thứ gì cũng đều quý giá cả, cái kém nhất cũng giá hàng vạn trở lên. Riêng cái tàu, một nhà buôn châu bảo Mỹ đã mua tới giá 25 vạn đồng mỹ-kim.

Theo điều đã xét nhận kỹ cùng các tay lão đồ đệ thần phù-dương ở nước Tàu, thì trong các thứ tàu duy có

tàu của hiệu Đàm-nguyên-ký chế ra là có chất đặc biệt: tiếng kêu trong mà dòn, khói hút được mà thơm. Cũng vì thế nên Tây-hậu thích dùng thứ tàu của hiệu ấy.

Đó biết tính sở thích của Phật-gia (tiếng tôn xưng ở cung cấm và triều đình Mãn-thanh thường dùng mỗi khi xưng hô Tây-hậu) một vị triều thần liền lợi dụng để lập công cho mình và làm ơn cho người, tìm đến bảo chủ hiệu Đàm - nguyên-ký, nhen làm một cái tàu đặc biệt đẹp mắt, tất được trọng thưởng.

Được dịp tỏ lòng với đức Chi-tôn, chủ hiệu vui mừng khôn xiết, liền bỏ ra một món tiền to sai người đi tìm các

tàu của hiệu mình mà các «đàn bẹp» dùng đã lâu năm, chất thuốc ngấm nhiều, mua lại được hơn trăm cái. Đem về họ cho vào máy nghiền nhỏ, rồi lọc lựa

rất kỹ, lấy toàn những chất tinh túy, rồi giao cho mấy tay thợ khéo nhào luyện chế thành một đôi tàu mới rất đẹp mà nhả, rất nhẹ mà bền.

Đôi tàu ấy lại có một vẻ đặc biệt, làm cho nó quý giá vô cùng. Bề mặt mỗi cái, đường kính chỉ độ bảy phân tây, trên dưới chia ra hai phần: phần trên khắc bài «Tiền xích bạch phủ» phàm dưới khắc bài «Hậu xích bạch phủ». Cả hai phần lồng cộng có ngót ngàn chữ, mỗi chữ chỉ nhỏ bằng hạt cát, mà nét chữ đều rành rọt,

phải đợi kinh hiển vi chiếu to ra mới được. Dưới một bài lại khắc đủ họ tên tác giả là Tống-dông-Pha và ngày tháng năm đã chế ra. Một tờ báo Tàu đã dùng máy phóng đại hai mặt tàu ấy đem in lên báo, ai nấy đều nhận là chữ rất tốt. Nghe nói đó là thủ bút của Ngự-Dương tiên sinh, một nhà danh-bút đời bấy giờ.

Làm thành đôi tàu ấy rồi, chủ hiệu Đạm-nguyên-ký do viên triều thần kia tiến dâng. Tây-hậu dùng thử, thấy thơm ngon lạ thường, khen là tuyệt phẩm, lập tức truyền chỉ ban khen, cho viên triều thần được thăng hai cấp, còn chủ hiệu Đạm-nguyên-ký được thưởng tư nghìn văn hàm.

Đến lúc tuổi già sức yếu, Tây-hậu biết mình chẳng còn sống được bao lâu nữa liền nghĩ cách xây tẩm cung ở Đông-lung để làm nơi yên nghỉ cuối cùng.

Tăm cung ấy, Tây-hậu làm cũng hết sức xa-xỉ làm chữ Di-hóa viên, tốn chừng hai ngàn vạn đồng. Tăm cung ấy rộng hàng hai mươi mẫu, ở trong cũng xây đủ các cung điện, cũng như nội phủ ở Bắc-kinh, nhất là lại có cả Tử-hà-cung, là nơi bà ngự bắt thuốc phiện. Sau khi bà vâng tuế rồi, họ bàn đến ngự dụng phải đem để vào đó, trong có đủ đồ đầu xich bích.

Sau khi nhà Mãn-thanh đã mất, lăng tẩm các đế hậu ở Đông-lung không người coi nom. Một bọn thổ-phỉ, sực nghĩ đến sự xa-xỉ của Tây-hậu khi xưa, liền nghĩ đến việc lấy trộm các đồ trân bảo ở tẩm-cung. Năm Dân-quốc

thứ 22, trước khi quân bộ hạ Trương-học-Lương đào phá Đông-lung, bọn thổ-phỉ ấy đã đào đường hầm vào tận tẩm cung Tây-hậu, lấy được rất nhiều của quý và bộ bàn đèn.

Chúng biết đèn là của quý vô giá, nên chia nhau đem bán lẻ từng thứ tẩm mắt ở các nơi. Và chiếc tàu nọ vì có đồ đã vào tay nhà buôn Mỹ nọ, giá hai mươi nhăm vạn đồng mỹ-kim.

Vì lên cơn nghiện mà được thăng quan
Năm Canh-ii, vi triều đình Mãn-thanh đang tưng bôn



quyên-phỉ, phá giáo-dương, đốt sù-quân của các nước ở Bắc-kinh, tám nước liền liên hợp quân đội, do một viên tướng Đức quốc xuất, chỉ huy tiến đánh Bắc-kinh. Trước khi xảy ra cuộc biến ấy, Tây-hậu đã vẫn còn mơ hồ tin rằng bọn quyền-phỉ có thể đánh đuổi được hết người ngoại quốc ra khỏi nước, cũng cứ cứ đại biểu đi diễn dĩnh với đại biểu các nước; không ngờ tình thế ngày càng nguy nan. Trước khi cùng vua Quang-tự và cang-quyển bỏ tránh lên Nhiệt-hà, Tây-hậu, một

lần cuối cùng, khẩn cấp mở cuộc ngự tiền hội-ngự để tìm xem còn cách gì giải cứu được không.

Cuộc hội nghị ấy có đủ các vương-công, đại-thần họp tại điện Kim-loan, do Tây-hậu nằm trên long sàng làm chủ tịch. Giữa long sàng bày bộ khay đèn, một bên Tây-hậu nằm, do nội-giám Lý-liên-Anh đảm báp, nâng đỡ, một bên một nội-giám cúi mình quỳ tiêm. Mỗi lần ngự-hút xong một hơi thuốc, Tây-hậu lại ngóc đầu bàn bời về lẽ nên làm thế nào. Các vương-công đại-thần, phần nhiều chỉ liếc mắt nhìn nhau, không bày được mưu kế gì, giám hoặc cũng có một đôi người tán bầy, nhưng cũng chỉ đều là lời nói suông, không chút thực dụng.

Cuộc hội-ngự họp từ quá trưa đến tối xẩm. Ai nằm dựa như đá mỗi lưng lê chân, người thì dài, kẻ vắn mình coi bộ mệt mết cả. Tây-hậu bỗng ngồi dậy, mắt nhìn một viên đại-thần ngồi ở hàng ngoài phía hữu thấy hai mắt dung dung ứa lệ, rồi giột dật nghĩ ngẩn thành thử tuôn rơi, chốc chốc lại lấy tay bịt miệng. Lấy làm lạ, Tây-hậu bàn hỏi:

— Lư-Khanh! Khanh có vẻ già yếu không ngồi được lâu. Ông kia Khanh lại khóc đấy à? Có điều gì thương tâm cho phép được giải bày! Vì quan này họ Lư, làm tổng đốc hai tỉnh Giang-tô, Chiết-giang, nguyên chính là «đan bệp» thượng-lưu. Hôm ấy phải ngồi lâu, lại quá bữa hát, bị thần phù-dung hành hạ đủ thứ, chỉ lo để lộ chân-tướng. Thấy Tây-hậu ban

hỏi, sợ quá, quan liền tìm cách chống chế:

— Muốn tâu Phật-gia, ngày nay trong nước xảy ra nhiều việc quan trọng, hạ thần nghĩ mình tuổi già sức yếu, không vì triều-dinh chia sẻ gánh vác được một vài phần trách nhiệm lớn riêng xiết bao bổn phận. Chẳng những thế, hạ thần lại lấy làm lo sợ lắm. Bởi vì cứ như tình-thế ngày nay, nếu không có cách gì vãn cứu, e sẽ bị giết vong. Vì lòng riêng lo sợ, không tự dè nén được, đôi hàng nước mắt bỗng ứa chảy ra, thực là tội nặng, cúi xin Phật-gia lấy lượng bề giới tha thứ.

Tây-hậu đang bực mình vì cả ban hội-ngự chẳng ai nghĩ được mưu kế gì, bỗng thấy Lư đại-thần nói ra giọng lo nghĩ đến việc nước như thế, xiết bao vui vẻ bèn tỏ lời ban khen:

— Nay ta mới xết rõ Lư-Khanh quả có lòng vớ. Việc nước. Biết bao hoàng thân, quốc thích, ngày thường chỉ ơn vua lộc nước đầy đủ sung sướng biết chừng nào, nay gặp lúc biến cố như thế này đều gương mặt nhìn nhau, coi như chẳng chút gì quan hệ. Vậy ta đặc cách gia ơn cho Lư-Khanh được thăng hai trật để làm gương cho các kẻ làm tôi.

Nói xong, Tây-hậu truyền giải tán cuộc hội nghị.



Biểu mấy chục hộp thuốc phiện và mời ngài đồ tiên-si!

Vua Đông-trị ở cuối đời Thanh là vị vua anh tuấn, rút lui tâm về việc dân việc nước. Nhưng sau bị mẹ đẻ là bà Tây-hậu chuyển quyền lại ra sức áp chế, không cho được tự ý làm việc gì, nên vua đem lòng chán nản, sinh ra chơi bời hoang đàng. Có một vị tham vương Đài mô vốn là kẻ du đàng, được ở luôn trong cung điện để chăm hầu, thấy thế bèn đồ đánh

Tất cả danh vật, hơn phân nửa một kẻ cầm kiếm, nghĩa vụ xứng đáng nhất buộc của một bậc mà thường anh hùng sẽ diễn trong bộ:

Quần-sơn lớn hiệp
314 2400 do cây bút kiệt tác của bạn THANH-ĐÌNH. Một nhà văn chuyên viết các thứ tiểu thuyết về loại vô hiệp. Trong số tài liệu về vô hiệp mà được ký tài của các tay thường đàng giang hồ lại của danh sư b'ing đạo và lịch sử của nền võ thuật Trung-tuơ

Loại sách gia-dinh
Trong một thời kỳ nghĩ. Từ nay ra mỗi tuần một số. Toàn những truyện rất hay 0510 một số
24. - Họa Hoàng-Giang (của NG.-VY)
25. - Thập Báo Ân... (của NG.-VY)
26. - Tục Bà Gông... (của NG.-VY)
Edt. Báo-Ngọc - 67 Negret (nhỏ Cửa Nam) Hanoi Tel. 786

nhà vua đem đêm cái đàng là m'ng'oi thường cùng lên ra các phố phường để tìm những thứ vui khác với nơi cung cấm. Sự vi hành của vua Đông-trị đã diễn nên nhiều chuyện tức cười nhất là tự nhà vua lại rước lấy hai cái bệnh xấu xa, là thuốc

phiện và bệnh khoa! Một năm có khoa thi Hội đ'ck viện cử-nhân ở các tỉnh lần lượt đến Bắc-kinh thi rất đông, ai nấy đều tỏ lòng hàng hái, quyết phen này đoạt giáp tranh khôi. Duy có Hà cử nhân người tỉnh Quảng-dông cho sự đi thi ấy là miễn cưỡng chẳng có hứng thú và hi vọng gì. Bởi vì Hà đỗ sớm lại là con nhà cự phú, đặc chí sinh chơi bời; do đó y càng nghiện thuốc phiện, lại càng thêm lười biếng. Trong 12 năm luôn 4 khoa thi hội, y đều kiếm có xin từ. Đến khoa ấy vì các quan trên quá trách, nên còn từ chối, sẽ bị cách chức cử-nhân, bắt đi đ'ck. Hà cũng đi thi ịch cho ếm chuyện.

Khi sắp sửa hành-trang đi thi, Hà chẳng mang sách vở gì theo. Ngoài các thứ cần dùng, Hà mang rất nhiều thuốc phiện, toàn là những thứ thượng hảo hạng cả. Tới nơi, Hà thuê một cái gác chỉ nằm hút trản, chẳng hỏi gì đến việc thi cử cả.

Một đêm, sau khi đã hút say, Hà thò đầu nhìn xuống đường, thấy hai chàng thiêu

niên có vẻ qui phái đứng dưới nhìn lên mà bảo nhau :

— Chúng mình ở Bắc-kinh này ăn chơi đã vào bậc lối đời, mà chưa bao giờ được hút thứ thuốc phiện thơm ngon như thế. Làm thế nào được hút mấy khói mới hả đời !

Hà vốn tình hào-phóng, lại thấy hai chàng qui phái muốn kết làm bạn chơi, liền đi ngay xuống vài chào và mời lên gác. Chàng lam - khách, hai chàng liền theo lên ngay. Sau mấy câu chuyện suông, Hà liền mời hai chàng hút thuốc nếm mỗi thứ một điếu : thứ thì là hạng thuốc đã 10 năm, thứ thì là hạng 25 năm, thứ thì 20 năm, có thứ lâu tới 40 năm, mỗi thứ có một khí vị riêng, khi hai chàng đã nếm đủ thứ rồi, trước sau có hơn 40 thứ, họ tỏ vẻ khoan khoái lắm, cùng nhau nức nở khen là tuyệt phẩm, ở Bắc-kinh không có bao giờ.

Canh khuya khi hai người đã thỏa thích, đứng dậy cáo từ ra về, lại xin mua lại mấy hộp để về dùng. Hà cười, lấy hẳn hai chục hộp chia tặng hai chàng mới để lam duyên, không lấy tiền.

Khi hai bên đi lại đã thân mật rồi, hai chàng tuổi trẻ mới bỏ Hà mục đích chàng lên Bắc-kinh làm gì. Hà tỏ ý và thú thực là không muốn vào thì, vì bỏ học đã lâu không còn văn chương chữ nghĩa gì để ganh đua cùng người nữa.

Nghe xong hai chàng ghé tai nói nhỏ với nhau một hồi, rồi đưa cho Hà một cái hộp nhỏ bằng gỗ đàn, bên ngoài có niêm phong cẩn thận. Rồi dặn Hà đến mai kỳ thi, có đến công trường đưa cái hộp này cho viên quản coi của

tự khắc có người mới vào chỗ riêng ngồi làm bài, còn bài nếu làm hay được đã đành, bằng không cứ viết mấy câu cổ ngữ, cổ thi vào cho khỏi bỏ trống.

Dặn xong, hai chàng đi ngay.

Hà chẳng hiểu ra thế nào, nhưng cũng cứ theo lối thứ làm xe nào. Thì lạ thay, trong bốn kỳ thi hội, kỳ nào Hà đến trường cũng chậm cả, cửa đóng rồi ; nhưng khi đã

gl. Đến giờ thu quyển, mấy viên quản xô nhau đến chực đặt quyển của Hà, bỗng thấy trên điện có tiếng quát bảo thôi. Hà vội ngược lên nhìn thì nào phải ai xa lạ !

Người vừa quát kaa chính là một chàng trẻ tuổi họ



đưa cái hộp ra, tức thì cửa mở toang, có người dẫn vào ngồi một phòng riêng. Cứ xong mỗi kỳ, Hà lại chặc đồng, nhưng đến hôm xem bảng lại thấy được vào kỳ sau. Cuối cùng, Hà đỗ hội được vào kỳ thi định.

Đến hôm đình thí, hàng đống ngựa ra đưa bài văn sách cho sĩ-tử làm, từ sáng đến chiều Hà chẳng văn b được một chữ

CHE TÀU THỊNH-PHONG

Rõ ràng sáo nước, hương giới :
Chê ngon, biết thưởng : ấy người tri ai !
Đã nguyện đời chờ đồng tâm :
Trăm năm thế chẳng uổng nhâm chè ai !
Bản tập : HỮU THUỐC-LÀO ĐỒNG-LÍNH
236 của Nam - Tổng cục :
THỊNH-PHONG, 12 Pháo-Kiến Hanoi



nam nghiêng cùng mình, đội mũ mặc áo thân vương, đeo kiếm đi lại trên điện để giám thí. Nhìn lại lần nữa, Hà càng thêm sửng sốt, vì đứng đương kim thiên-tử mặc áo rồng ngồi trên ngai rồng kia, cũng lại là một chàng bạn năm năm nghĩ thứ hai của chàng !

Hà vù sỏ vào mừng, tay chân thêm lưỡng lự, chưa biết làm thế nào cho thành quyền văn thi bỗng thấy vị thân vương chạy đến trước mặt, thu lấy quyển và bảo cử ra về, chờ ngày truyền ló.

Cách đó mười ngày, có cuộc truyền ló, Hà trưng cử Đệ nhị giáp tiến sĩ.

SỞ-BẢO

Công cuộc bài trừ nha-phiến ở Á-đông

Trong một bài trước chúng tôi đã nói rõ đến công và tội của thuốc phiện và nhất là những hiểm-họa của thuốc phiện đã gây ra cho nhân loại. Bây giờ chúng ta thử tưởng tượng một dân-tộc từ g à chỉ trải đều nghiện thuốc phiện cả, thử hỏi tiền đồ dân-tộc ấy sẽ trở nên thế nào ?

Không nói ai cũng rõ : dân tộc ấy sẽ yếu ớt, mất hẳn sức lực để hoạt động, phân đấu trong cuộc đời cạnh tranh này, thế tất phải dần dần đi đến chỗ diệt-vong theo công lệ thiên-diễn đạo-thải.

Thế mà nha phiến vẫn ngầm ngấm hoành - hành khắp cả năm châu bốn bể : chỗ nào có người ở, từ trên rừng cho đến dưới bể — nhất là ở những thương-cảng, những nơi đô-hội lớn — thần nha phiến vẫn giả tay tàn phá nhân loại một cách êm-đềm lặng-lẽ !

Không kể Ấn-độ, Trung-hoa là quê hương của Phù-dang tiên tử, có một số rất đông đã đi đến Ba-lê, Luân-đôn, Nữ-ước và các thương-cảng lớn ở Nam Bắc Mỹ là những nơi có luật nghiêm cấm mà vị thần kia vẫn quyền rũ một cách bí-mật được nhiều đủ để mới thật là mâu-nhiệm !

Và chẳng, người ta nghiệm ra rằng : cứ sau một cuộc chiến-tranh khốc - hại, loại người chán nản về các sự tương tàn, tương sát, rừng rợn trước những cảnh máu sống xương nhừ, thì lại đi tìm sự yên-âi linh hồn tại đền của

nàng Phù dung nhiều hơn lên. Ví thế, sau trận Âu-chiến 1914-1918 trước đây, đồ-độ của vị nữ thần này khắp trong thế-giới đều tăng lên rất nhiều và rất chóng. Có lẽ sau cuộc thế-giới chiến-tranh khủng-khiếp này, con số đó còn lên cao hơn nữa không biết chừng !

Trước cái nguy-cơ đó, dân tộc nào không quan tâm đến sự phân-đấu, đến sự tồn-vong thì cứ việc « đi mây về gió », còn dân tộc nào muốn cạnh-tranh, tiến-thủ để chiếm một địa-vị về-vang dưới bóng mặt trời thì tất phải coi nha phiến là kẻ thù số 1 và kiếm cách bài trừ ráo riết.

Trong thế-giới, duy có nước Tàu là bị bệnh « nghiện » trầm trọng hơn : nhiều người lo cho tiền-đô của nước đó phải thất ra câu « nước Tàu sẽ diệt-vong về nha phiến ». Tuy vậy, nhưng ta lại nên biết rằng không dấu người ta lại bài

trừ nha phiến ngặt hơn Trung hoa !

Ngày 30 Septemre 1906, vua Mãn Thanh, đứng trước cái nạn nha phiến, đã phải hạ dụ cấm trồng và cấm hút thuốc phiện trong hạn mười năm. Trong tờ dụ ấy có câu rằng : « nhiều người Tàu bị bệnh «nhiệm», mất của nhà tiền của, thì giờ và hủy hoại cả thân thể. Hầu hết những người nghiện đều trở nên lười nhác, yếu ớt, đến nỗi làm cho nước yếu hèn. Việc cấm nha phiến là một việc quan-hệ, có liên-can đến sự hủy vong của nước nhà, cuộc sinh-hoạt của dân chúng ».

Lệnh vua ra, các tiệm hút ở các thương-cảng lớn đều bị đóng cửa. Các tửu điếm, các ca-quán đều gián trên tường những tờ yết-thị « cấm hút nha phiến ». Tại các thành-phố lớn, đều có lập nha thương riêng để chữa những người nghiện.

Nhờ các phương pháp đó, số người nghiện và số thuốc phiện sản xuất ở Trung-hoa đều giảm bớt. Nhưng về sau người ta cũng không từ tiết được, vì nghề buôn thuốc phiện rất lợi, nhiều người làm giàu giếm, chính-phủ không tài mà kiểm soát cho nên được.

Kịp đến khi dân quốc thành lập, các ông thủ lĩnh cuộc cách mệnh như Tôn-Văn và Tưởng giới-Thạch đều ra lệnh bài-giễn rồi ngặt, những người nghiện không có giấy phép của Chính-phủ đều bị bỏ tù.

Hai quyển sách mỹ thuật

GIỌT XƯƠNG HOA
(xuân)

của PHAM VĂN HẠNH
ấn bản chính : 412 bản danh số

Tóc chị Hoài
của NGUYỄN TUÂN

phụ bản in nhiều màu của Nguyễn gia tri do họa sĩ tự tay khắc lấy. Ấn bản chính hạn định 550 bản, sách in ít cho những người sành, sừ cho đại lý có hạn, để giữ nền đồ in trước

LƯỢM LỬA VÀNG
49 - Tiền Xứin Hanoi

và trong một thời-hạn nhất định, nếu không chữa được sẽ bị kết án tử-hình.

Nhưng có một điều rất lạ, như văn-sĩ Dekobra đã nhận thấy, là tại nước Tàu, tay có lệnh nghiêm cấm thuốc phiện như thế, mà số người nghiện vẫn thấy tăng thêm.

Tại Nhật-bản, lệnh cấm thuốc phiện rất nghiêm, người bán có thể bị án 25 năm khổ-sai, còn người nghiện 20 năm là ít.

Tuy vậy, công cuộc bài-giễn vẫn không có kết quả hoàn-toàn, nên tại Đài-loan, chính-phủ Nhật phải dùng đến cách bắt các người nghiện phải bỏ dần. Nhà-nước giao cho một công ty giữ độc quyền bán thuốc phiện. Người nào nghiện phải có giấy phép mới mua được thuốc hút, mà giấy phép đó chỉ cấp cho những người mà thầy thuốc xét ra không thể chữa được. Trong giấy phép lại có khoản bắt người mua phải bớt dần, không phải có nhiều tiền là mua được nhiều thuốc đâu.

Phương-pháp này đã có hiệu quả. Ở Đài-loan hiện nay số người nghiện đã sụt xuống nhiều, tuy chưa thật hết.

Mấy năm nay, người Nhật lại đem phương pháp đó thi-hành ở Mãn-châu-quốc và cũng đã bắt đầu có kết quả.

Tại Nam-dương quần đảo, Tân-gia-ba, Thái-lan, Chính-phủ cũng dùng phương-pháp bắt người nghiện hút giảm dần, nhưng xem ra không có kết quả được như ở Nhật-bản, vì lệnh cấm thi-hành không được triệt-đề.

Tại Đông-dương ta, từ năm 1907, chính-phủ đã bắt đầu hạn-chế nha phiến, cấm mở các tiệm hút ở địa-hạt Trung Bắc-kỳ và không cho phép mở thêm các tiệm ở Nam-kỳ và Cao-mên. Đồng thời, chính-phủ lại tăng giá thuốc phiện, cấm bán xài, qui định việc bán thuốc phiện là trong các tiểu-bãi, cấm ngặt các viên

chức không được hút. Và thỉnh thoảng lại đi lùng các tiệm để bắt các viên chức và các trau vị thành-niên đem về sở giam.

Nhờ các phương-pháp đó, số thuốc phiện bán ở Đông-dương giảm dần. Năm 1908 bán 107.341 kg, đến năm 1912 chỉ bán có 58.000 kg nữa thôi.

Hai ba năm lại đây, Chính-phủ lại tăng giá thuốc phiện lên, đến nay đã cao hơn trước gấp 10 lần. Đó cũng là một cách bài-giễn có công hiệu vậy.

Sau hết bàn về vấn-đề này, chúng ta không thể không nói đến Hội-nghị Quốc-lẽ họp hồi tháng Février 1909 ở Thượng-hải, có 13 nước dự, để xét về nạn thuốc phiện và tìm cách bài trừ cái nạn đó nhất là ở Trung-hoa; hội-nghị quốc-lẽ họp năm 1912 ở La Haye để ấn-định các phương-pháp giảm dần việc giồng, buôn, nấu và dùng thuốc phiện ở các xứ và nhất là để tìm cách giúp nước Trung-hoa trừ nạn đó và sau hết là Hội Vạn-quốc họp ở Genève vào hồi tháng Déc. 1920, tháng Mai 1921, v.v. để nghiên cứu vấn-đề thuốc phiện và lập ra một bản công-ước gọi là « Công ước Genève » đã đem thi-hành. ngày 26 Sept. 1928 đối với công cuộc bài trừ nha phiến.

Tuy vậy các phương-pháp nói trên kia vẫn không có kết-quả như ý muốn, vì buôn thuốc phiện, cũng như buôn súng đạn, được lãi rất lớn, nên dầu có gặp nhiều sự nguy hiểm vẫn có nhiều người làm. Mà bao giờ hạng người này còn thì chưa thể nói đến việc bài-giễn được. Cũng như bao giờ còn bọn lái súng, thì nạn chiến-tranh vẫn còn.

TÙNG-PHONG

Những cuộc «cưỡng hôn» và «cưỡng ly dị»

CỦA PHÙ DUNG TIÊN NỮ

Đã vì việc đam mê cái thú ả-phiến là một cuộc hôn-hôn, đã đem nhân-hóa và thi-vị hóa cái keo dán đen, cái làn khói thơm thơm là Phù-dung tiên-nữ, là Bà Chúa đen, là nàng Tiên Nâu, sao ta lại không biết tìm ở đó đủ trò tàn tạ cưỡng hòa, biệt ly, tái ngộ và một trăm nghìn trò nữa ?

Đoạn-trường ai có qua cầu mới hay Cầu đoạn-trường — hay là cầu hoàn-lạc đi nữa thì nào có hay — tôi chưa từng qua, nào biết đầu được hết cả mọi vẻ mặt trò. Tôi chỉ mun men đứng ở đầu cầu, giữa cầu nào tôi có biết cơ mưu ra sao. Vì thế nên tôi chỉ dám nói hai đoạn đầu cuối, tức là đoạn sáu lễ rước dâu và đoạn ba hèo rầy vợ.

Hãy nói đoạn rước dâu. Kể ra thì trong việc hôn-thú này, hồ hết là cuộc cưỡng hôn ép nghĩa... Những người vì vai anh em, mỗi khi một điều, những người gian công-danh chắc trở, những người hùm thiêng thất thế, những người mượn « con nương » mà gọi nguồn văn... Những người, ấy lúc đầu mơ hồ như trai non dạ mơ màng



gái con to, thì lúc đầu cũng tưởng như rồi có cuộc hòa-duyên, nhưng đến khi phát bên phát quen, cũng lại đổ cho duyên với số mà gả nghĩa ép, kết hôn liêu. Những cuộc hôn-thú ấy, tuy xét kỹ cũng là những cuộc cưỡng hôn, nhưng người ta cũng còn có thể ả-uôm mà gọi tạm là hòa-hôn đi được. Và chẳng cũng là mình làm mình chịu.

Tôi muốn nói đến những cuộc thật là cưỡng-hôn, cưỡng từ lúc sấm sanh xe tàu đến lúc thả khói tuần mây.

Hai chuyện dưới đây, sẽ trình bày cho độc-giả thấy sự cưỡng-hôn và cưỡng ly-dị đau đớn cho người ta như thế nào:

Cả P... là con cậu-là một nhà đại-thương, đại sét-ti và đại phú-gia. Năm lên sáu, P... đi học chữ Hán. Học vừa đủ « thông văn-tự » nghĩa là vừa đủ chữ để xem và để đọc cho người ta viết văn-tự, viết những giòng chữ « nhân vi gia-trung... » lúc học của con như thế, cha mẹ coi là tạm đủ và cho đi học chữ Tây đến lớp nhì, rồi để ở nhà lấy vợ.

Theo ý bà cụ cổ thì lấy vợ để đẻ đeo vớ vào chân P... cho P... khỏi chơi bời. Nhưng cái trò đời vẫn thế, giàu lắm thì sinh ra rục rủa, nên mặc dầu có vợ đẹp sản trong nhà, mặc dầu có đủ cao-lương mỹ-vị trong nhà, P... đôi khi cao-hứng cũng « xuất ngoại » để đi chơi đi chiếc, đi chơi đi chiếc cho cạn đời đở đỡ.

Thế rồi một hôm, sau một đêm « xuất ngoại » về nhà, mẹ và vợ cậu vận chàng :

— Hay là, nếu con đã chán đã mang thì rước hẳn về nhà có đỡ tốn không ?

Chàng ngần mặt ra vì kinh ngạc. Nét mặt ngơ ngẩn chưa lại nét, thì không kịp cho thờ, vợ lại thỉnh-thoạt luôn cho một hồi :

— Không, cậu ạ. Nhà ta cũng giàu cũng khá, giá cậu có đã mang thì cũng chẳng làm sao !

Cả P... đã kịp thờ rồi, vội nói :

Nhà xuất bản NGUYỄN - DU voie 206bis, n° 11 Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN :

BÀ QUAN MỸ

Lịch sử tiểu thuyết của Chu-Tên-m
Giá 1500

MỚI PHÁT HÀNH :

TẬP KIỀU

của Tả Poan-h. Có 8 tập bản của học-sĩ Nguyễn-Dục-Nông. — Giá 1500

BỆNH THỜI ĐẠI

của Phạm-ngọc-khôi. Hay là bệnh dịch-thần-thân đã từng đau đớn mấy thế kỷ thành-niên đất Việt — Giá 0p55 (Loại 3 Đạo làm Thầy)

ĐÃ BẾT :

TRÊN ĐƯỜNG NGHỆ THUẬT

của Vũ-ngọc-Phan (sẽ tái bản ngay mai)

IN GẦN XONG :

THANH LỊCH

của bà Văn-Đài (loại «Thường thức»)

RĂNG ĐEN

của cô Anh Thơ (loại «Hình thức gia đình»)

ĐANG IN :

CHUYỆN HÀ-NỘI

Bát kỳ của Vũ-ngọc-Phan

« THỦ »

tập thơ đặc sắc của Đỗ-cầm-Văn

HƯƠNG XUÂN

Những vần thơ hay của nhiều nữ thi-sĩ có danh : Văn-Đài, Hồng-Phượng, Anh-Thơ, Mộng-Tuyệt. (Sẽ phát hành về dịp 15/10)

— Nhưng tôi có đa mang gì đâu mà mẹ nói thế, mà mẹ dỗi với bóng gió.

Thế rồi, mở ngăn tủ, vớ lỏi ra một bàn tính thật lịch sự:

- Cậu cứ ở nhà mà chơi có hơn không?
- Cá P... rầy này người:
- Ô hay, tôi có nghiện đâu!
- Thì nghiện nữa đã làm sao?

Thế rồi P... bị dè nghiến xuống sập, bị thàng dây tó tiêm thuốc nhét vào miệng bắt hút. Chưa hút bao giờ, bập một khoi đầu, P... sặc gần chết giữa tràng cười nói:

— Cậu ấy làm gái đấy mà!

Thì ra cô-ông, cô-bà và P... phu-nhân có tình ép duyên chàng với Phù-dung tiên-nữ để chàng ở nhà luôn luôn mà giữ cửa, mà tìm cách làm giàu.

Thế rồi «nhỏ tính thức tiện khi tính số» P... nghĩ ra ngàn vạn kế để bộp nặn người ta. Của nhà ấy, ngay một nhiều, tềng nhà ấy, cũng ngà một to.

Ông Cửa T... là một nhà hào-hiệp sang-trọng, sau một hồi dục ngang, ông lui về quê. Muốn cho đủ cái nghiến sang kiến bấy chầy, năm nhà quê, ông cày tập mùa dao — mùa dao lới Triệu-tử-Lông và năm khoèo như Khổng-Minh — nghĩa là ông gá nghĩa cùng Phù-dung tiên-nữ.

Như thế, được mười mười lăm năm.

Rồi không rõ đa thật ngứa ngứa ra làm sao, ông lại nhúng tay vào một việc khác, việc có thể coi là chỉ bất nhân, và trong khi đó, ông vẫn vùi về ra vào, quen hơi bên tiếng với nàng Tiên.

Thế rồi, việc tiết-lộ, ông bị bắt, biệt giam vào xà-lim.

Hôm đầu ông ho, ông sổ mũi, ông hắt hơi.

Hôm thứ hai, ông ho dữ hơn, sổ mũi nhiều hơn, hắt hơi liền liền hơn.

Hôm thứ ba, ông ho khô sổ hơn, sổ mũi như trút cả óc ra, ông hắt hơi như sắp tắt hơi đến nơi.

Hôm thứ tư, ông nôn mửa xanh.

Hôm thứ năm, ông ọc mửa vàng.

Năm hôm liền, ông không dùng được một thìa cháo, một hạt cơm, chỉ vì không có một tia hương thơm của nàng tiên vào miệng ông, mũi ông, da thịt ông.

Hôm thứ sáu, ông nằm chết lịm, lạnh toát cả người, chân tay run như dề.

Ah em nhiều người lo ông chết. Có người đã nghĩ sẵn câu đối riêng: «Ồi thương ôi, nghĩa trọng thân khinh...»

Tình cảnh động đến lòng trắc-ân bọn ngục-lại, bọn cai tù.

Thế rồi...

Đến sáng hôm thứ bảy, ôi mừng ôi là mừng, ông nhồm dậy ăn được một bát cháo hòa với đường.

Đến sáng hôm thứ tám, ông xoi được lưng cơm với dấm muối, trời ạ!

Và đến hôm thứ tám thì ông xoi cơm cả mâm như thường vậy.

Từ hôm đó trở đi, ông ăn như tất cả chúng ta đến nỗi không ai còn để ý đến những sự khời cư ảm thực của ông nữa, đến nỗi người ta không nhận ra rằng vừa có một cuộc ly-hôn quan trọng. Ông đã bỏ được người vợ hương khói canh khuya hàng chục năm trời.

Ông bị giam sáu tháng, khỏe mạnh như thường. Khi được thoát lao-lung, người ông hồng hào vui vẻ.

Cho hay họa phúc khôn lường và câu chuyện ông lão trên cửa ải mất ngựa là câu chuyện thiếu rõ nhận tình thế có.

Một năm sau.

Người bạn cũ đến thăm ông, lại thấy ông vất chân như Khổng-Minh và mùa dao tít thò-lò chong-chóng «cầm» như Triệu-Tử.

NGUYỄN VĂN HOA



hay là hồi-ký của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

— của VŨ BẢNG —

nhỏ be của tôi, tôi nghiệp. Đầu tôi liệu có khỏi vỡ, từ đây về đến nhà nay không? Có những người ốm mắc phải những bệnh kinh niên, tuy thường vợ nhớ con thực, nhưng không muốn sống bởi vì họ cho rằng thà là chết còn hơn để cho bệnh hoạn nó ray rứt. ruột gan, tim óc Chao ôi, kể tôi tớ của các ngài đây cũng thế. Y cũng muốn chết, nhưng y không muốn chết đường. Về nhà, giải một cái khăn ra, nằm xuống, rồi nhắm mắt lại để không bao giờ dậy nữa, như thế yên cái thân của mày hơn, ư ông ạ. Và có như thế, thì rồi mày mới sẽ không bao giờ hết nữa.

Hut nữa? Cứ nghĩ đến hai chữ ấy, tôi cũng đã đủ rùng mình. Nhớ ơn cha sinh mẹ dưỡng, tôi không phải là một thằng loạn óc. Bởi thế, tôi chưa từng đốt đình đốt chùa hay đốt giết người lấy của bao giờ cả. Thì đời nào tôi lại còn dám có cái tư tưởng kinh khủng và điên cuồng là hát nữa, bỏ Trời?

Nằm ở trên giường, tôi nhai những tư-tưởng ấy với nước bọt từ từ ợ dạ dày lên. Y như nhai kẹo cao su vậy. Tự nhiên, tôi rút mình đánh thốt một cái: tôi thấy ngã từ ợ mếp giường xuống đất. Khổ cho hán mảy chưa! Khổ cho thân mảy chưa? nam ba năm bốn tuổi gần rồi mà nằm ngủ trên giường còn ngã. Trước khi tôi có ý tưởng trở dậy để lên giường, tôi nghĩ như thế này: «Ngã đánh buych một cái như thế vậy, ít ra cũng phải bươn đầu hay sưng mắt. Rõ đẹp! Mai, ra đường thì đừng có hồng va mặt mà trong có con gái ông Lợi-Kỷ ở Hàng Bông nhé!» Tôi giờ tay «củ sách» lại mũi, lại trán, lại má, xem có bị thương tích ở đâu không. Tôi thấy mũi tôi lạnh toát. Máu! Chảy máu mũi.

4 MÓN THUỐC BỒ CỦA NAM.
PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

Đức-Phong

BÁN BUÔN, BÁN LẺ BỮ THUỐC SỐNG
THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THUỐC SẮM

45, PHỐ PHÚC-KIẾN HÀ NỘI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng:

THUỐC BẠ BỒ ĐỨC-PHONG. 1,50

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỒ THẬN ĐỨC-PHONG 1,50

Các bà các cô nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT 1,20

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC DỖ Y TIỂU CAM. 1,00

mắt rồi! Bỏ mẹ! Vội vàng, tôi cố mở mắt ra trông xem có máu ở tay không. Kề mắt tôi như nút. Ở này là chửa, mẹ ơi! Tôi vẫn nằm nguyên trên cái giường ghê ngứa. Thì ra tôi không ngã xuống đất bao giờ. Tôi mê. Không, các ngài làm. Tôi có mẹ đau. Tôi tỉnh. Nhưng một cái gì bí mật vừa vọt tới xuống đất. À, ra đi gió về mây là thế. Như thế, thì tôi không muốn đi gió về mây tí nào. Tôi đến mắc bệnh đau tim mất. Mồ hôi tôi toát ra mỗi lúc nhiều hơn. Tôi lấy bác! Tôi lấy bác! Tôi không muốn đi gió về mây nữa. Tôi nói thầm với tôi như thế và chắc năm rằng lần này có ngủ thì mai dậy sẽ khỏe hơn. Đờ! tôi không muốn sống trong một 'thế giới' «Liên-Trai chỉ đi» đây không khí ô nhiễm mà quái. Nhưng... cái đồng gì lù lù ở trước mặt tôi thế kia hử các ngài? Tiến lên một bước nữa, và tiến lên một bước nữa... đừng! đừng! Quái chưa! Lúc này là lúc thiên hạ thái bình suốt ngọt mà đất nục, dân gian đâu đó đều chăm chỉ về sự trông chừng, trời cho không mất mùa, miếng ăn được sung túc, ai cũng vui vẻ hề... chẳng vịnh mà chẳng nhục, thì con có làm sao giặc giả là nổi lên lung tung ở đàng kia? Tôi giật mình nhìn lại thì hóa ra giặc Khách ở đâu kéo đến. Ôi trời ơi! là trời! Tôi tức rồ rồ sao trời lại sinh ra tôi mà lại chỉ cho có hai chân! Tôi chạy nhè! Tôi quàng chân lên cổ mà chạy. Rõ ràng, tai tôi nghe thấy giặc Khách lù lù ở sau tôi. Tôi phải tìm chỗ ẩn. Tôi phải trốn vào trong cái quả đồi kia mới được. Tôi liếc chết mà trèo. Một bước nữa thì đến đỉnh! Có lẽ! Tôi sắp thở ra cho nhẹ ngực thì không biết có màn nào là hồ lô - trông y như những cái bình xe tàu lan đường - ở trên đỉnh đồi tôi lẫn xuống người tôi. Tôi ngừng lên nhia vội thì giặc khách đương đứng nhìn tôi chỉ trỏ rồi đốc thừng người lẫn thêm những cái hồ lô xuống cho tôi không lên được. Tôi ngã đánh bịch một cái từ trên đỉnh đồi xuống, không kịp kêu cha gọi mẹ. Thế là hết một đời người. Một cái đời người, chưa đi hết được một phần ba! Thực là ai oán. Chết rồi thực là ai oán. Tôi hét lên một tiếng Bồ khổn nạn! thì ra «nó» lại là một giặc chiêm bao. Tôi thấy mắt tôi còn ướt. Tim tôi đập mạnh trong ngực như một chiếc bánh xe. Nó có đập mãi thế này thì tôi chết mất. Có ai cứu tôi không? May không pha cho tách cà-phê thì tao chết mất thôi. Xuân ạ.

Xuân là tên đầy tớ văn hầu tôi. Nó vội đi pha cho tôi một tách cà phê đầu. Tôi uống một hơi và thăm câu trời khấn phạt cho chết «cà-phê-

in» sẽ đuổi hết cái say ở trong người tôi ra. Vô ích. Mười tám phút đã qua rồi. Tôi thấy lại càng nôn nao hơn nữa. Có ai đó một lần thoát chết rất nghiêm trọng thấy rằng người hấp hối thường dứt hết cả tin tưởng và hy vọng của mình vào chén thuốc của mình vào uống. Hi-vọng càng mạnh bao nhiêu thì sự thất vọng khi không thấy bệnh thuyên giảm lại càng tàn khốc bấy nhiêu. Tôi, thì sau khi uống tách cà-phê được mười tám phút mà vẫn thấy nôn nao choáng chội, tôi lại có tư tưởng muốn được rời khỏi giường. Trông không còn cái gì rõ nữa. Giường nằm quay đi. Dun để kêu ti ti ở bên tai. Trời ơi! mình nằm trên giường, thế mà có khác gì nằm trong mả!

Thôi, thuốc phiện đã ngấm v ào trong các thớ thịt và các cơ thể trong người rồi. Bây giờ có trời gỡ. Hay là ta vào nhà thương ra ruột? Nam lần bảy lượt tôi đã đứng dậy toan đi, nhưng hồ nghĩ đến việc vào xin giấy thì tôi lại thấy mềm sũ người lại. Nguyên hồi ấy, Hà-thành chưa có nhà thương Robin, một chỉ có nhà thương Bảo-Hộ mà thôi. Từ nhà tôi đến nhà thương Bảo-Hộ cũng gần lắm, đi lại không nhiều khế gì cả. Chỉ phiền một cái là đứng trong ban phát giấy, tôi lại có một người bác làm đêm. Ngoài ra, bên nhà xác, tôi lại có một người em họ và bên nhà thử máu tôi lại có một người anh thúc bá.

«Ma-lát [kia tên là gì?] - «Thưa, tên tôi là Bằng» - «Nguyễn van-Bằng phải không?» - «Vũ Bằng».

Một cái đầu nhỏ ra, Bác tôi. Bác tôi kêu: «Ồ anh Bằng! Anh làm sao thế, mà lại xin rửa ruột? Uống thuốc phiện dăm thanh từ từ đấy à?»

Ôi! cứ nghĩ như thế thôi, tôi đã thấy xấu hổ đến chân tóc rồi! Huống chi ngày mai cái tin ấy lại đồn đến tai người em họ tôi, rồi đến tai người anh thúc bá tôi! Lão này sẽ phóng xe đạp đến nhà tôi báo cho bà tôi, mẹ tôi biết, anh em tôi biết, thì tôi còn mặt mũi nào mà bước chân về nhà nữa, hử giờ! Tôi sợ xấu hổ lắm, và tôi sợ nhất mẹ tôi sẽ nói: «Hút thuốc phiện đã sướng chưa, con?» Tuy vậy, thế mới còn là thường. Tin này mà truyền ra đến ngoài thì tôi cứ gọi là bở xừ mà đi! Bởi vì có đời thuốc nhia ai «con trai con dứa» hút thuốc phiện mà đến nỗi phải đi rửa ruột! Thế thì lần người sau được? Có cần phải nói rằng hồi đó, tôi là một tay chơi 22 còi tiếng là dư không? Ôi! được một cái tiếng «hay» như thế mà bây giờ tôi ra hút thuốc phiện say đến nỗi phải rửa ruột thì thực là nhục quá.

Thưa các ngài, tôi x'n thú thực với các ngài rằng hồi đó, tôi có trong đầu óc những ý tưởng rất là dở đại. Theo tôi, những người con trai có nổi tiếng ăn chơi thì mới đáng sống trên đời.

Đi hát. Uống rượu. Bọn bãi. Nhân-tình với cô đầu. À, không được như thế thì anh là thằng «quých».

Không muốn mang tiếng quých, tôi tập uống từng chai rượu trắng lớn mà chỉ nhắm với một bao phà-xa. Tôi thức thâu đêm suốt sáng. Và tuy từ hôm đó trở về trước, tôi chưa từng «làm một điều» bao giờ, nhưng có ai hỏi «Cò hút bao giờ không?» thì tôi vẫn lên mặt «lão giang-hồ» trả lời bằng một câu kiêu hãnh: «Ừ, cái gì chứ, cái đó thì đây thường lắm nhé!»

«Đã chốt «phệ-ngon» như thế với các bạn - và có khi cả với chủ bác họ rồi - mà bây giờ lại lộ ra cái việc say thuốc đến nỗi phải ra ruột này thì xấu, ối, chà chà, ấu! xấu! Không, không thế vào nhà thương được. «Chết nhục» (l) còn hơn «sống vịnh»! Tôi đành cứ nằm ở đây



thôi. Cái giường này đã từng được chứng kiến lúc ta chào đời, hãy nhìn cho kỹ ta chết vì say thuốc phiện! Tôi nghĩ thế và suy nghĩ nữa thì tôi khóc. Thầy tôi chết đi để lại được tất cả tám anh em. Người em gái sau tôi mất vì bệnh thương hàn. Anh em tôi còn có bảy. Mẹ tôi nuôi có bảy đứa con. Bây giờ, tôi chết nữa là chỉ còn có sáu. Sáu đứa để đỡ mẹ, thôi, tôi cũng chẳng ăn-hận làm. Chỉ duy không thương có cô tôi. Có tôi già rồi mà lại không có con nối dõi. Bao nhiêu tình thương của cô đều đem đặt vào đứa cháu ăn-thừa-tai là tôi đây. Cô cho tôi tiền và săn sóc trông nom tôi từ từ từ. Người đàn bà ấy chẳng thiết gì đến đời mình. Cô không có chồng và ở với chỉ cùng các cháu. Cả nhà không, biết là có cô. Cô như cái bóng hiền ra từng lúc rồi lại mờ

vào trong bóng tối không ai nhớ tới. Từ bé, tôi đã biết thương cô đời có cô vất vả. Không phải tôi thương vì thỉnh thoảng cần tiền cái gì to tát có lại cho tôi vay vài chục - mà tôi không bao giờ phải trả - nhưng tôi thương cô vì cô cũng là một kiếp người mà bị trời bắt tôi phải thiếu thốn hết cả, hình như không có một cái gì may mắn bao giờ cả! Ngay, cô trông hăng và ăn hai bữa cơm không lấy gì làm vui vẻ lắm; tôi, có lần cần khâu và một mình trên gác đến hai ba giờ mới ngủ. Người có gây như vậy. Ai cũng có thể cầu-nhau với cô được. Nhưng với tôi trong nhà có việc gì cần hệ thì ai cũng gọi tôi có và ra bộ vờ cùng từ chối - nhất là khi các cháu sinh nở thì bao giờ cô cũng là người trước nhất đi đến nhà bà đỡ để xếp đặt giường mán và là cho cháu bé sắp sinh. Cô sẽ ngồi hàng tuần để ẵm cháu cho đến khi dọn về nhà. Về nhà, thì người ta lại quên cô, và có lại lăm cặm ở trên gác một mình, chẳng biết hôn hôn giần ai bao giờ.

Hình như cô biết số kiếp có thể nên khiêm-nhưng an-phận lắm. Vì vậy, cô vẫn thường để cho nhà hồi trước rồi mới trả lời chứ không dám hỏi trước ai bao giờ. Nhưng lần này, thấy tôi vật vã đến hơn một giờ đêm không ngủ, thỉnh thoảng lại lên lên như một người ngả nước, cô liền cất tiếng trước và hỏi tôi thấy trong người ra sao.

Lay trối, xin trối chừng-giám cho tôi! Tôi vốn không phải là người đọc ác. Không, tôi thương cô lắm, bởi vì tôi thua bé tôi đã có một tâm-hồn mềm yếu để khóc cho những cảnh khốn của lòng người; tôi lúc nào cũng nhớ rằng cô không

chồng không con, không có một tình thương yêu nào ấp ủ; tôi lại biết cả rằng đời với những người như thế một tỷ gì vớ vẩn cũng có thể làm mũi lòng, tôi thân... Nhưng... nhưng ba mươi sáu con quỷ sứ khôn ngoan nào đã nhập vào người tôi lúc ấy? Tôi như một con vật, tôi gắt ăm căm lên: thuốc phiện ray rút tôi, tôi thì bản tính và làm tôi thành ra một cái gì như «con chó ngọ, chó đại».

— Thôi, cô đừng hồi nữa. Có biết gì? Tôi say thuốc phiện sắp chết đây...

Tôi còn nhớ rằng lúc ấy thái-dương tôi rực lắm mà mặt tôi thì vẫn hoa lên, nhưng - có ai dám đoán đố với tôi không? - tôi nhớ như in vào trong óc cái đáng điệu và cử chỉ của cô tôi lúc đó. Nghe thấy mấy chữ «tôi say thuốc

phiên" và tôi thiếu một chút nữa thì khuya chân xuống, không đứng vững. Mặt cô tái lại, hai tay cô run run, phải bấu lấy cái cạnh bàn một lúc lâu, và mãi một lúc lâu sau cô mới run run mà nói (cô không dám trách mắng tôi, nhưng cô về van xin tôi):

— Hừ, sao anh dạn dốt thế? Chờ cái gì chẳng chơi, lại chờ cái điều thuốc điều sỏi, gỡ ra không kịp đấy!

Nực cười chưa! cái lối đàn bà thì bao giờ chẳng thế! Cứ động nôi đến thuốc phiên thì nhủi sắp chết đến nơi rồi... Tôi đây cả ruột và, bởi vì lúc ấy tôi mệt quá không nói được, nên đành chỉ lấy tay ra hiệu bảo cô tôi đứng nôi nữa và đi ra chỗ khác đi.

Ồ! lòng người mà đến như thế lúc ấy thì thực là đã đến lúc «sơn cùng tuyết tận»... Nhưng tôi không hiểu hẳn gì, tôi chỉ đành làm. Và tôi lại kéo chân lên đến cổ, nằm im nhấm mắt lại để nghe chính bụng mình thì rõ lên như thế một âm nước sôi. Có tôi, giáng chừng còn muốn nói thêm điều gì nữa, thấy thế, hoảng sợ, im hẳn. Qua hàng mi của đôi mắt lim-rim mờ hể, tôi thấy hiện ra ở đó hai nếp răn sâu thẳm và miêng cô như meo. Tôi có cảm-tưởng lúc đó tôi trông thấy một bà già bóng xế về chiều khóc đứn con độc nhất của mình-số kiếp, vất vả đã bỏ thân ở chỗ rừng thiêng nước độc.

Lặng-lẽ như đi trên nhung, cô tôi ra đóng cửa sổ lại để cho khỏi gió rồi lấy một lọ dầu «vạn-ung» để ở cạnh tôi «xem tôi có cần dùng đến chăng».

Lúc ấy, khuya lắm. Nằm ở trên cái gác nhỏ be, mà chung quanh toàn là những cây to cả, tôi nghe thấy gió thổi mạnh như có hàng trăm quỷ sứ lấy tay lay cây to và đập lên trên mặt kính nhà tôi. Thế rồi (hi lịch cách... lịch cách... ở dưới nhà, tôi thấy tiếng có tôi bỏ cái chân cửa và rút mẩy cái then chốt cửa đi xuống bếp, để làm trò gì vậy? Tôi nhấm mắt và chọn đi

một lúc. Đến lúc mở mắt ra thì có tôi đã đứng ở cạnh tôi giờ một cái bát nước và bảo tôi uống đi cho thực nóng. Không nghĩ ngợi gì cả tôi cầm bát uống luôn — uống không phải vì tôi tin bát nước ấy sẽ làm cho tôi khỏi say thuốc phiên, nhưng chính vì tại tôi khát quá, Xong rồi, tôi mới hỏi:

— Có cho tôi uống nước gì thế?

— Nước nóng pha với đường tày đầy. Uống đi.

Tôi không hiểu tại sao cô tôi lại cho tôi uống như thế nhưng tôi cũng không hỏi. Tôi chỉ nằm thẳng chân thẳng tay ra để hưởng cái cảm giác để chịu mà nước đường đã đem đến cho cơ thể tôi; tôi thấy khoan-khoái dần và độ vào khoảng hai giờ rưỡi sáng thì tôi ngủ được.

Sau này, tôi hỏi ra mới biết rằng lúc chưa về tôi, ông tôi nghĩ đến thuốc phiên và thường say đi lắm. Ông tôi có môn thuốc bí truyền và thường bắt cô tôi pha nước nóng với muối hay nước nóng với đường tày để uống cho dễ nuốt. Tôi nghiệp cho người đàn bà ấy! Có ghét thuốc phiên; ông tôi mất đi, tương thế là thoát được thuốc phiên rồi; có ai ngờ đâu hai mươi bốn năm sau, một đêm đông lạnh, cô lại phải giữ dây hầu một tháng chạp cũng lại say thuốc phiên như ông nó đã say ngày trước.

(Ký sau (tiếp)

VŨ BẢNG

Phản MURAT

THƠM NHỆ, KHÔNG LEM Ồ
CHẤT THIẾT TỐC, TỐ
NGANG HANG CÁC HIỆU
PHÂN ẬU, MỸ DANH TIẾNG

PHÂN

SUPER-MURAT

CÓ BỮ 7 MÀU, TỐC THƯƠNG
HẢO HANG, MỘT MỸ-PHÂN
CHO CÁC GIAI NHÂN THƯỜNG
DÔI ĐỀ BI DỤ TIỆC SANG

Trong mỗi hộp có bản chế quốc ngữ
chỉ cách lựa màu phấn, cách trang
điểm thế nào cho thiết: khoe

BÁN KHẮP CỦA HÀNG LỚN

Tổng phát hành Bắc-kỳ, Ai-lao
Etablissements VẠN - HỎA

8 - rue des Cantonnais - Hanoi

NGU'ỒI KÉP GIÀ

CHUYỆN NGẮN CỦA KIM-LÂN

Chưa có việc làm, tôi thấy chán nản rồi đành đành nói tiếp. Chăm-chỉ mỗi một, tôi vẫn vơ như tiếc một cái gì vui vui và hoạt-dộng đã mất. Để khuấy-khoá nỗi buồn thất nghiệp, tôi thường đến nhà các bạn chơi. Tôi hay đến Dạ nhất. Không phải vì tôi thân với anh hơn các bạn kia. Nhưng vì một lẽ khác. Vì ông Trạch. Người kếp tuổi đã về già, hơn nữa lại nghèo ợt.

Ngày mới đến, tôi cũng không chú-ý đến ông ta lắm. Con người gầy còm và xanh xao ấy, lúc nào cũng giữ một vẻ thăm kín và tư-lự.

Dự ghét ông ta lắm. Nói ra miệng, bằng giọng cay nghiệt: — Ngày nào cũng phải cung 15 phân thuốc đấy. Mà chẳng được tích-sự gì.

Như biết phân, ông chỉ thắm thút trong gian buồng lụp xụp, âm thấp. Cứ tối đến lại leo lắt anh đèn dầu lạc và tiếng «ro ro» rền rĩ đứ ra.

Có một bận tôi đánh cờ với Dự. Không hiểu vì sao bỗng nhiên gi — có lẽ vì no phiến — Ông Trạch hưng-trí mần mẩy câu tuồng cò. Giọng ông khò khàn nghe chân chừng và rề rề như tiếng thuốc phiên chui qua nhĩ. Đang bực mình về nước bi, Dự không còn nghĩ đến lời nói. Anh gắt lên một câu rất trịch-thượng.

— Gớm «cận»! Làm gì mà ồn lên thế!

Tiếng cậu anh nói nhanh và nổ gần không nghe rõ. Trên bộ mặt tôi của ông thoáng qua một nét giận nhưng rồi lại bình thản ngay. Một lúc lâu ông mới cười khẩy một tiếng. Tiếng cười bao hàm một nỗi gì như tức giận, như lép vế.

Người kếp già ấy, mặt răn reo vì có tuổi; tai xanh vì giang-hồ. Mắt lơ dờ vì khói thuốc phiện; vì bao đời không ngủ. Nhưng tôi thấy ở ông ta một vẻ rất sắc sảo — cái sắc-sảo của những câu hát. Vậy mà son người từng trái ấy, đã chịu thua kém một thằng cháu nhãi ranh. Vì... nhờ và.

Từ đây những lúc vui lắm ông mới hát khe khẽ tay thần thờ gõ nhịp xuống phàn. Còn thường thường ông nằm dườn ra, dầm gỏi lên chiếc ấm bi, tay vát qua chân, chấp chờn ngủ. Hoặc ngồi sếp bằng. Hai mắt ngao-ngán nhìn vào một khoảng không, tư-lự. Có lẽ ở ông lúc ấy đang đi trở ngược lại thời hoa niên từng lần, từng bừng

Muốn hiểu rõ tính thần bi mặt của Ấn-đà, muốn biết rõ một vị thánh sống Ấn-đà được có nước vàng theo và cả thế giới sung bái xin xem cuốn:

THÁNH GANDHI VÀ THI - HẢO TAGORE

Cửa nhà in GIA & TẢ, 94 Rue Charron
Téléphone N 1509 - Hanoi

xuất bản và phát hành.
Đã có bán khắp các nơi. Giá p70

ánh sáng và âm nhạc thừa trược.

Xưa kia ông là một con hát nổi danh. Rạp nào đón được ông là một mối lợi lớn. Mỗi lần tên kếp Trạch «thủ-bản» trung ra là người ta rồn rập đến xem rất đông. Những chủ rạp tranh nhau đón.

...Thế rồi, tuổi xuân qua; de nà giọng hát trong trẻo của ông đi. Và tuồng cò cũng đến ngày không được ai chuộng nữa. Người ta đã bỏ rơi ông, trong một số nhà quê heo-lãnh, với bao nhiêu là thiếu-thốn, là tai-cực. Đột nhiên tôi thấy thương con người thất-thế. Người càng cảnh — tôi cũng thất nghiệp. Tuy không bị ai bắt bủ, song những lúc mệt tôi buồn rầu nhìn qua đôi kính lão mà hỏi: «Con đã tìm được việc chưa?» Thì tôi thấy lòng se lại. Và một niềm bực dọc ray rứt ngấm ngấm trong tâm tôi. Tôi nghĩ đến cảnh nhà thiếu thốn.

Lần la làm quen, tôi được ông Trạch coi như bạn. Ông gần gần già tuổi tôi. Mỗi lần sang chơi, ông vại về gọi tôi lại-bên bàn đèn:

— Bác Triệu! Lại đây nói chuyện cho vui.

Ông có vẻ hợp tôi lắm. Bên bàn đèn thuốc phiện, tôi đi sâu mãi vào trong đời ông hơn. Cuộc đời khi trước ông lần lần kể lại. Ông vừa nói

CÁC GIA-BÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điều - Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà... Điều - Nguyễn
- 3) Thuốc ho sặc... Điều - Nguyễn
- 4) Thuốc bổ máu... Điều - Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Điều - Nguyễn
- 6) Thuốc cam tỳ... Điều - Nguyễn
- 7) Thuốc cam sả... Điều - Nguyễn

Tổng - cục : 125 hàng Bông Hanoi
Đại-ý Đứn-thăng, Mai-Linh, Nam-tiến: Saigon
Nam-cương : Mỹ-tho, Vinh-hưng, Vientiane

TIỆM TRÀ HANOI 1942

II

Một ông chủ tiệm kiểu mẫu

Từ tiệm « Ancien Canal » ra, bạn tôi và tôi đi nghênh ngang hết phố này, sang phố khác, vừa đi vừa nói chuyện. Bạn tôi hình như vẫn buồn khoăn vì cái tên « tiệm trà Hanoi » nên vẫn không rời vấn đề đó và vẫn hỏi liên miên từ ông chủ tiệm đến các nhân vật trong tiệm. Muốn làm thỏa tính hiếu kỳ của bạn, tôi đã phải đem hết những điều tôi biết về các tiệm mà nói cho ông nghe.

Trước hết, tôi giới thiệu với bạn ông chủ tiệm mà chúng tôi vừa gặp, một người có thể coi là ông chủ tiệm kiểu mẫu, một nhân vật đại biểu cho các chủ tiệm, một người đã có nhiều sáng kiến trong việc mở tiệm hút. Vài chục năm về trước, ở Hanoi, các tiệm hút rất ít, chỉ là đặc một vài cái ở vào những phố chật hẹp heo lánh. Hồi đó, nghề làm tiệm chỉ dành riêng cho những chú Hoa-khieu nghiện không còn có cách gì sinh nhai nữa. Nghề làm tiệm bị người ta khinh rẻ, cho là một nghề không đáng làm; các ông chủ tiệm cũng sinh nhai một cách khó khăn vì số người nghiện ở Hà-thành còn rất ít. Và trong hồi đó, các người nghiện phần nhiều chỉ đặt bàn đèn hút ở nhà riêng, không mấy ai đi tiệm vì cho rằng hút tiệm là một điều bất thá, « lạng-mạn » người đứng đắn không thêm làm. Mấy năm gần đây thì khác hẳn. Giá thuốc phiện tuy đã tăng gấp mười trước (giá đó đã từ 100p một kilo mà lên tới 1000p) nhưng số người nghiện cũng không giảm lại có phần tăng thêm là khác. Số « tiệm trà » tức tiệm hút cũng vì đó mà nhiều thêm. Không mấy phố là không có một hai cái tiệm. Gó phố như phố Mã-mây, hàng Bưởi, ngõ Quảng-lạc (Géraud) Ngõ gạch, (Lagisquet) Ngõ - huyện, Giảng, Cầu - gỗ lại có đến ba bốn tiệm. Nếu tính sát ra, thì tất cả Hà-thành có tới 3, 4 trăm tiệm là ít. Nghề làm tiệm

hiện nay đã không bị coi rẻ, lại còn là một nghề có thể nuôi sống nhiều người, nhất là các dân bẹp. Người ta đã không ngỡ ngàng khi đứng chủ một tiệm hút mà người ta còn lấy thế làm hãnh diện là khác.

Người ta đã được thấy các chủ tiệm mới mở in « các quảng cáo » gửi đi khắp các người quen cả ở các tỉnh xa để chiêu hàng mới khách. Còn nhớ, một hôm đang đi ngoài phố tôi gặp một cậu bé đưa tôi một tấm các tường là các quảng cáo của một nhà buôn hay một rạp hát nào, cầm lên xem thì thấy.

Tiệm trà « Thanh phong »

Nơi hẹn hò của tất cả Hanoi phong lưu
Muốn hưởng thú hoan lạc thần tiên,
Muốn hưởng cảnh đi mây về gió,
Muốn gặp cảnh hoàn toàn hạnh phúc,
Nên đến ngay tiệm trà Thanh phong

số ... phố X... Hanoi

Một cái quảng cáo độc lên kêu ran lại được một màu văn chương bóng bảy, chải chuốt. Khi cầm đến tấm các đó in trên tờ giấy « Bristol » thương hiệu, còn ai dám tin là quảng cáo một tiệm hút. Thế mà thỉnh thoảng các người ở Hanoi vẫn nhận được các tấm các lịch sự đó do các « tiệm trà » mới mở gửi đi trong những phong bì bỏ ngỏ.

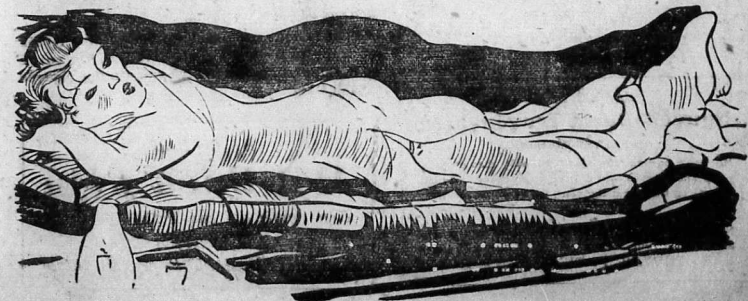
Nhiều ông chủ tiệm có óc hiếu kỳ lại in trên tấm các một cái đèn pha chiếu có gác một cái độc tàu và một làn khói từ nhĩ tàu bay ra, các ông đó lại giao việc đi quảng cáo cho những tay bồi bíp thạo nghề có quen nhiều khách sộp trong làng « bẹp ».

Vì nghề làm tiệm không phải là nghề đáng khinh bỉ như trước nữa, lại có thể đưa lại nhiều lãi mà chỉ phải bỏ ra một số vốn ít ỏi nhỏ, vài trăm, nên người ta đã đua nhau mở tiệm. Các tiệm trà do đó mọc ra như nấm và trong xã-hội chủ tiệm người ta thấy đủ hạng

người: có ông chủ tiệm là một công tử con quan hoặc nhà giàu vì quá yếu ả phù dung tiền nữ nên lập tiệm để thờ nàng; có ông chủ tiệm là một cậu bồi bíp thạo nghề đã chắt bóp được năm, ba chục hoặc một trăm bạc vốn; có ông chủ tiệm là những chú Hoa-khieu nghiện xác lầy đờn đọc tiệm móc làm kẻ sinh nhai và những ông chủ tiệm nhà nghề đã biết đi trước các bạn đồng nghiệp từ 15, 20 năm nay. Nghề tiệm không những nuôi sống các ông chủ và hàng trăm bồi bíp, nghề đó trong khoảng năm năm nay đã làm giàu biết bao người. Có kể mấy năm trước chỉ là một tên khách què và đờn kinh đi « bóng » tiệm không đất nay đã nghiền nhien trở nên một chủ tiệm phong lưu trong tay có bạc ngàn hàng ngày hút hàng chục bạc thuốc. Có kể mới năm ngoái còn là một cậu bồi bíp ngày thơ ỏi nhà quê mới ra lĩnh đi xin việc các tiệm không đất mà nay đã thành một ông chủ tiệm sang vào bậc nhất Hà-thành chỉ tiếp toàn những khách sang trọng, giàu có. Lại có những ông chủ tiệm thấy nghề làm quá phát đạt và số khách hàng của các tiệm mỗi ngày một đông thêm mãi, đến nỗi một mình mở hai ba tiệm trà, mỗi tiệm dành riêng để tiếp một hạng khách. Những ông chủ đó đối với nghề làm tiệm cũng như một nghề buôn hoặc kỹ nghệ khác nên suốt đời đã để hết cả tâm trí tài lực vào việc khuếch trương các tiệm trà. Ông chủ tiệm mà chúng tôi đã được gặp trên kia là một trong những ông chủ đã sống một cách phong lưu, làm giàu về tiệm từ vài chục năm nay. Ta có thể coi đó là một ông chủ tiệm kiểu mẫu và có đủ tư cách cần cho nghề làm tiệm. Ông ta vừa có nhiều tiền đủ cung ứng cho nghề buôn

tiệm của mình lại là người đã lăn lộn nhiều trong nghề nhà. Đối với khách hàng, ông vừa nể nang, vừa khôn khéo, kẻ có tiền và sang trọng thì về vấp, chiều dài, còn những kẻ gèo lẹ, những tay chơi có thể làm hại cho tiệm ông thì ông lại có cách tiếp đãi riêng để cho chúng phải xa lánh hẳn của hàng của ông. Đối với các bồi bíp là những người làm rất cần cho tiệm thì ông biết cách đàn áp và biết cách mua chuộc, để cho những kẻ đó vừa sợ vừa trung thành với ông. Chẳng thế mà một mình ông cai quản hai tiệm trà lớn và dưới quyền ông có tới hàng mươi mốt người bồi bíp. Mỗi tiệm ông có một hạng khách riêng: như tiệm A. C. mà chúng tôi đã thấy trên kia để tiếp những khách người Nam thường lưu và trung lưu thì mở trong một ngôi nhà đồ sộ sang trọng, ở một phố vắng vẻ trong hè ngoài không ai biết là tiệm, còn một tiệm nữa ở phố M. M. có tới chục bàn đèn, cũng sạch sẽ, để tiếp những khách hàng đại thì mở ở một phố đông đúc có nhiều người qua lại. Đã là khách yêu thú « yên-hà » ở Hà-thành hoặc ở các tỉnh xa về khách mấy ai là không biết đến các tiệm của ông.

Nếu các ông chủ tiệm có lập một hội ái-hữu hoặc một nghiệp đoàn để bành vực quyền lợi cho nghề mình thì hẳn phải bầu ông chủ tiệm kiểu mẫu lên làm hội trưởng hoặc chủ tịch. Tại hai cái tiệm của ông lúc nào cũng đầy những khách: nếu ta nhận kỹ thì trong đó đủ các hạng người từ trung lưu đến thượng lưu, từ các phú thương đến các văn-sĩ, các ông chủ thầu, các tay cờ bạc sộp, các thanh niên công tử nhà giàu, các tiểu thương,.... và đến cả các « gà-xa-xi » và nhiều chi, em thân mến của phù dung tiền nữ. Bước vào tiệm M. M. của ông ta ở trên gác



một nhà hai tầng phố đó có ngõ đi riêng đến cầu thang, ta sẽ được mục kích một cảnh đặc biệt — cái cảnh chỉ riêng tiệm đó mới có. Trong tiệm tất cả có 10 cái sập thấp đóng một kiểu rất nhà nhậu đặt trong hai phòng lớn và một phòng nhỏ có tường ngăn riêng. Trên mỗi sập, đều đặt bàn đèn và không mấy lúc là vắng người nằm. Dưới ánh các ngọn đèn điện soi qua các tấm kính mờ của những tán đèn kiểu mới và bên cạnh các ngọn đèn đều lạc tỏa ra một ánh sáng vàng, không khí trong phòng có vẻ u ám mơ mộng. Trên một cái sập phòng ngoài, đối diện với cái sập của chủ tiệm, ngày nào hai buổi trưa và tối cũng thấy một cô trẻ 25, 26 người gầy dẹt, ăn mặc ra lối gái ăn chơi nằm dán mình trên đệm, dầm gùi nóng hay lạnh cũng vậy. Đó là một khách quen của tiệm, một hạng gái chơi sống về hơi thuốc phiện, ngoài các giờ làm việc, chỉ lấy tiệm làm nhà. Ngoài cô này ra, tiệm M. M. còn có những khách phụ — nữ khác hoặc chủ thanh-lão, hoặc mẹ thay về già. Muốn nằm lâu trong tiệm, các khách đó phải tiêu thụ mỗi ngày hàng chục bạc nha-phiến. Tiệm này không những là nơi hẹn hò của các cặp tình nhân «nghiện» mà còn là chỗ làm việc và tiếp khách của các chủ thầu, các nhà buôn và những người tuy ở trong làng bẹp mà vẫn ưa hoạt động. Đó còn là quán trọ rất tiện của nhiều dân nghiện ở các nơi xa về Hanoi, hoặc những khách không nhà, thích sống cái đời vô định.

(còn nữa)
HỒNG-LAM

SẮP CÓ BÁN:
Nguyễn-Du và Truyện-Kiều
của NGUYỄN-BÁCH-KHOA

Một cuốn nghiên cứu đầu tiên viết theo phương pháp khoa học về thời đại, về huyết thống, về thân thế, về cá tính tài Nguyễn-Du và về truyện Kiều

Ngay những bản thường có in thêm nhiều loại ký quỳ đánh riêng cho các bạn yêu văn.
HÀN - THUYỀN, 71 TIỀN - TSIN - HANOI

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 4)

trên mặt bể có tin nói trong đêm (hư bầy vạ rồi có tới 270 000 tấn tàu Anh Mỹ bị Trục, đánh đắm.

Một tin Luân-đôn nói nguyên đại tướng Catroux ông từ lệnh ở Cận-đông và tới Luân-đôn để dự vào cuộc tranh luận của Ủy ban quốc gia Pháp về tình hình xứ Algérie.

Độc giả chú ý. — Nhân việc hạm đội Pháp vì anh dự phải từ hủy ở quân cảng Toulon hôm 27 Novembre vừa rồi, Trung-Bắc-Châu-Nhật nay mai sẽ cho ra mấy số đặc biệt nói về thủy quân của các cường quốc trên thế giới như Anh, Mỹ, Nhật, Đức, Ý, Pháp. Chắc các độc giả muốn biết rõ thủy quân từ bao năm nay vẫn giữ tròn danh dự và đã lập được biết bao chiến công oanh liệt trên mặt bể mà ngày nay phải từ hủy. Chắc các độc giả lại muốn biết hải quân Nhật là một lực lượng rất lớn đã giúp một phần lớn trong cuộc phòng thủ Đại-đăng Á và trong cuộc thắng lợi của Nhật từ một năm nay. Xin các bạn đón coi các số đặc biệt về hải quân sẽ ra.

SÁCH «LŨY TRE» của NGUYỄN KHÁNH-ĐÀM

Chúng tôi vừa nhận được trong «Loại Lũy Tre», cuốn sách thứ nhất của nhà sách Nguyễn Khánh-Đàm: Lịch trình tiến hóa của sách báo quốc-ngữ, qua cuộc triển lãm 11 Juillet mở tại Saigon.

Đó là một cuốn sách in mỹ-thuật trên giấy tốt, có rất nhiều ảnh chụp và xếp đặt rất công phu. Sách chia làm năm chương: đáng chú ý nhất là mấy chương Cảm-tưởng về việc trưng-bày sách vở của Nguyễn Khánh-Đàm, Lịch-trình tiến-hóa của báo-chí Việt-Nam và Lịch-trình tiến-hóa của văn-học Việt-Nam.

Thật là một cuốn sách tài-liệu rất tốt, ta nên có trong tủ sách gia đình. T.B.C.N. xin vui vẻ giới-thiệu cũng bạn đọc và cảm ơn ông Nguyễn Khánh-Đàm.

BÃ CÓ BÁN:

Một thiều niên

Tiêu thuyết dài của MANH PHÚ TỬ

GIÁ: 1\$30

Nhà xuất bản Mới 57 Phúc-Kiến Hanoi

Tôi làm «bồi bíp»

II

ÔNG BÀ ĐẦY LÀ ÔNG BÀ-HỘ

Trong bài «Tôi làm bồi bíp» của Nam-Sơn kỳ nhất, có nói đến một cái tên: ông Bá. Nhiều người viết thư hỏi chúng tôi tên ấy có phải là tên thực và những phố có tiệm kè trong bài phóng sự «Tiệm tra» có đúng thực không

Chúng tôi xin trả lời cùng: vì những lý do riêng, những tên phố có tiệm, chúng tôi đều nói sai đi cả, hoặc để nhầm... hầu cho bạn đọc không thể biết mà tìm. Cũng vì lý ấy, những tên các ông chủ tiệm công đều là tên tự chúng tôi đặt ra: ông Bá trên kia cũng như Tý, Sửu, Dần hay Hai, Ba, Bốn... là những tên thông dụng ở xã-hội ta, lấy mang ra dùng mà không sợ hại đến người nào cả. Nổi ra, cái tên Bá rất nhiều, chẳng có phải cha mẹ đặt tên là B, người ta mới là ông Bá; nhưng phàm người nào có cái cửa-phẩm bá-hộ cũng đều được gọi là Bá cả. Ông Bá ở trong thiên «Tôi làm bồi bíp» chính là một người đó: ông có cửa-phẩm Bá-hộ nên thành ra tên Bá. Xin tất cả các ngài có tên là Bá hiểu cho và biết rằng khi viết tên ông Bá, chúng tôi không muốn nói riêng đến một ông nào cả. Lúc chúng tôi cho đăng tới bài này, chúng tôi nghĩ như vậy; nhưng e có bạn hiểu nhầm, nên phải có lời thanh minh này. Nhưng chắc các bạn trí thức thì đã biết cho chúng tôi rồi vậy.

T. B. C. N.

Tôi tìm đến nhà người bạn nghèo của tôi, mà lại có lòng hảo-hiệp, bao phen cuu mang tới những lúc ba-đào. Đó là anh H. bạn thân tôi, ở túp lều gianh trong xóm chợ Khâm-thiên. Vợ anh đi bán hàng rong trên phố, còn anh thì làm thợ may ở sở hỏa-xa.

Hai vợ chồng không con như thế cũng tạm sống yên vui trong cảnh gia đình nhỏ bé.

Lúc đó vào khoảng 12 giờ trưa. Tôi đường đột dấy cửa bước vào. Anh H. vừa đi làm về, một mình khất khờng chén rượu.

— Trông anh Hiếu độ nay phát tai làm thì phải? nhưng sao anh có vẻ buồn tẻ?

— Phát thì có phát thật, nhưng còn một bầu tâm sự chưa để đâu vì ngại được anh a.

H. phá lên cười, nhè nhè đọng rượu.

— Lại có à nào ám ảnh chứ gì? Bệnh tương tư ghê gớm lắm. Lấy nó mà chữa nó thôi, chứ bây giờ có mà đánh người vàng cũng không lại

Anh H. ăn nói có duyên lắm khiến tôi cũng khuấy được nổi lòng trong chốc lát....

Tôi bèn đem hết truyện đã xảy ra kể cho anh nghe và muốn lưu lại đây mấy ngày để đi tìm việc khác. Vợ chồng H. rất lưu luyến tôi, đối với tôi quá anh em ruột nên tôi cũng tạm yên lòng. Từ đó ngày ngày tôi đi xin việc. Tôi lại về gặp mặt với vợ chồng anh ta.

Những nỗi thất vọng cay độc làm cho tôi chán nản. Đi đến đâu tôi cũng bị người ta từ chối, suạ đuổi, theo sau những câu trả lời nhợt nhèo.

Vợ chồng H. thấy thế cũng đem lòng ái ngại bảo tôi rằng:

— Anh Hiếu a, hay lại chịu khó quay về nghề cũ vậy, chứ công việc khó khăn như thế, đi chỉ thêm rạc sác ra biết bao giờ cho được việc?

Một ý nghĩa chưa chất thoảng qua nhắc lại cho tôi bước đường quá khứ.

Vâng cũng đành thế vậy. Hôm sau tôi nhất định đến tiệm ông Phan N. xin việc. Trước kia tôi vẫn nghe người ta ca tụng ông Phan rất hiền lành, tuông người và dễ dãi, cho nên người ta đã đặt cho ông cái biệt tự là Ông Lành!

Tiệm đó ở ngay con đường T. D. Mà tôi cũng chỉ biết là ở phố T. D. chứ nhà thì thực tôi còn ở ở các các. Tôi đi khắp hai thị trấn, dừng chân từng nhà một để đánh hơi thuốc phiện.

Quả tôi không nhầm! Mùi nha phiến đánh ngay vào khứu giác tôi.

Trời tôi, tôi cố nhìn qua khe cửa giữa còn hé mở, và nhận thấy ở trong nhà một thứ ánh sáng lơ mơ xanh nhạt, ngất vì khe cửa nhỏ quá, thành ra không phân biệt được rõ ràng.

Máy sao ngay bấy giờ con chó bông Nhật con lách cánh cửa đi ra. Cửa mở rộng thêm chút nữa. Lúc đó tôi mới nhìn tường tận một nửa nhà bên phải. Một ông đang nằm xem sách trước ngọn đèn dầu lạc.

Thôi đành rồi. Làn này không còn do dự, sợ sệt như lần trước nữa. Tôi yên trí rằng Ông Lành vốn sẵn có lòng từ tế, không dễ để tôi phải hối hận, rồi rút cuộc lại bước lên con đường thất vọng.

Tôi bấm chuông gọi công, trong bụng định sẵn những câu trả lời cho khôn khéo để tỏ ra mình là người cũng có biết ít nhiều.

Hai con chó tây lớn sủa ra, chồm lên hồng bực. Cửa giữa mở toang, một ông quần áo cánh lụa, bụng phệ, đang người lùn béo, tay cầm tờ báo đang xem giờ bước ra.

Tôi đoán ngay chắc là ông Lành, chủ nhân nhà ấy, vội ngả mũ chào: « Lạy ông ạ ! »

Trời thì tối, mà ông Lành tôi lại cần-thị, nên ngài cứ dòm ngó mãi, rồi lên tiếng:

— Ai hỏi gì đấy ?

— Bẩm, tôi đến xin ông một việc làm.

Một giây yên lặng. Ông Lành bệ vệ đi ra sát tận mặt tôi. Ngài hỏi:

— Khi trước, bác đã làm đầu chưa ?

— Dạ, tôi đi làm nhiều nơi rồi ạ. Vì nghe tiếng ông ở đây có đại độ với kẻ ăn làm, nên tôi tìm đến xin việc.

— Bác có nói được tiếng tây không ?

— Dạ, thường thường thôi ạ.

Ở đây chúng tôi tiếp khách sang nên bởi cần phải biết nói, biết hiểu tiếng tây cho thạo, chứ vai ba câu tiếng bồi thì không làm được. Rồi ông bảo tôi đẩy cửa theo ông vào trong nhà.

Ở đây, cách xếp đặt cũng như các tiệm khác, nhưng sạch sẽ hơn, lộng lẫy hơn nhiều. Ông Lành đưa tôi đến chỗ khay đèn riêng của ông kê trên một cái bục gỗ. Chung quanh bực

quầy vài màu mồng, trên giải chiếu chiếu trúc.

Ông Lành tự đi lấy thuốc bảo tôi tiệm thử. Nhưng ác thay! cái gạt mảy của ông nê cứ vù và đưa lại những luồng gió vô tình làm cho [tôi không] sao tiệm được nữa. Ông Lành vừa đặt mình xuống đã thấy thiu thiu ngủ.



Đưa mắt nhìn khắp nhà, tôi liền nhận ngay ra một thứ mà tôi đang cần đến là cái chân gió bằng mây đan rất công phu, bốn cánh đan hình « thông, mai, cúc, trúc » để ở dưới cái đèn cùng với báo chí ngôn ngang. Tôi vội chạy ra lấy và mang chân ngay trước mặt ông Lành.

Tôi tiêm song lượt thuốc, bấy giờ ông mới mở mắt ra, cầm đèn thuốc là châm vào đèn rồi ngấm nghĩ mãi. Ông nói:

— Được đấy. Tôi hiện đang cần một người thông thạo để tiếp khách sang, người Âu và người ngoại quốc. Bác có biết tiếng Pháp thì hay lắm. Vậy sáng sớm mai lại đây tôi sẽ liệu. Tôi cúi chào vui vẻ đi ra.

Sáng hôm sau, tôi đến sớm lắm, nên ông Lành chưa dậy, mà đến cả các ông tướng bồi cũng còn ngủ lản như chết. Bấy giờ chỉ có thằng nhỏ, và người vú già đang quét dọn dưới nhà.

Họ cho tôi biết rằng ở đây cũng cơm nuôi như các tiệm khác, nhưng cơm nước rất từ tể. Người làm được tự do, có giờ ăn giờ ngủ. Mỗi tuần lễ mỗi người được nghỉ một ngày để đi chơi, hay làm gì tùy ý. Không ai bị bó buộc điều gì hết.

Tiệm này là một nơi hò hẹn của hạng khách thương lưu, sang trọng. Tôi ở được vài hôm đã thông thuộc được hết luật lệ trong nhà cũng tính nết của từng người một. Hơn nữa,

tôi lại hiểu biết ngay cái mặt thực trong tiệm Ông Lành.

Bồi tiêm tất cả có sáu người, mà người nào trông cũng có vết tể, thực thà chứ không dấu trần mặt n g y s n h u những tội khác các nơi.....

Mỗi người chúng tôi đều có quyền tự do tư tưởng,



tự do hành động, không còn ai kiểm chế. Nói đến bạn đồng nghiệp của tôi ở đây, tôi không khỏi nhắc đến cái đặc tính từng người một. Mà điều nên chú ý nhất khi đi làm là phải chủ ác nghiệp không khổ tâm bằng gặp phải anh em xấu bụng.

Ở đây, tôi thấy anh em đối với nhau thực lòng, thực bụng, không tranh dành, không sinh-truyện, mà cũng không một điều gì đáng để cho nhau phải nghĩ ngợi, buồn lòng.

Ở đây chúng tôi là anh em một nhà nhưng nhìn nhau, bảo ban nhau, chứ có đầu gữ nhau như miếng một, gờm nhau từng tí một.

Anh P. mà anh em thường gọi đùa là Chó tây: khổ người dong cao, trắng chéo, hay dọa mà lại lười.

Mỗi khi có khách đến, anh Chó tây chỉ tìm đường lảng, nhất là khách người Âu, vì anh mịt đặc.

Anh K. người tằm thuốc, ngăm đen, ăn mặc lại có ý « du », ra ngoài thì vênh vào làm như ta đây là tay anh chị, nhưng tính nết thật thà hay pha trò, tiền sai hoang phí mà rất cuộc lại rất như con cáy. Ai mà to tiếng là anh « xin hàng » lập tức!

Anh G. người nhỏ bé, hay câu kinh, diện sang, mà bề đường tinh thì anh này coi bộ si

lắm. Năm tiêm thuốc thì tán như khiến hét. Chúng tôi vẫn thường gọi là anh Tư khiến.

Sau cùng, đến anh V. em út của chúng tôi, tính nết nhu mì như con gái, hay cười, được ông Phan quý lắm, quý cũng như ông đã quý... con chó Nhật của ông.

Ngoài việc tiếp khách, chúng tôi không phải bận việc gì khác nữa. Cơm nước đã có vú già thổi nấu riêng cho chúng tôi ăn. Nước nồi cho khách uống, và các việc vặt khác đã có thằng nhỏ phải hầu. Quần áo chúng tôi thì một tuần lễ, bà lần đưa giặt.

Chúng tôi sống một cách đường hoàng. Tiền đủ tiêu, ăn mặc sạch sẽ tưởng không khác chi các cậu công tử ăn chơi cả. Ra đường tôi đồ ai dám ngờ chúng tôi chỉ là những anh bồi. Chúng tôi là bồi thực, nhưng là những anh bồi sáng cả phê sữa, bánh tây, trừa giải khát nước chanh nước đá, đêm đến lại ra hiệu bánh cuốn, phở sào !!

A, từ trước đến giờ quên bằng không nói đến bà phán. Ai vào, trông thấy bà gầy dẹt như cái que củi nằm xem sách bên cạnh cái khay đèn mà chẳng cho là nghiệp. Thế mà không. Bà phán tôi không nghiệp. Cái khay đèn chỉ để bày cách tử dùng dong thuốc như cóc, đĩa, ván ván...

Bà phán đóng một vai rất quan hệ trong nhà. Tiền xuất, nhập, sổ sách cũng như mọi việc khác đều một tay bà quản xuyên cả.

Ông phán chỉ biết tiếp khách và nghiên. Cái tài hút của ông thì chắc chiếm được giải quán quân Hanoi.

Ông to như ông Hộ pháp, mà bà thì bé nhỏ, thướt tha. Cả hai ông bà đều hiền hậu, lúc nào cũng sẵn lòng từ-bi, đại lượng, quí người làm như cũ có lòng vậy, nên anh em chúng tôi ai cũng có đồng kính phục.

Ông bà phán đã khéo mượn nghề làm tiệm để lợi dụng khách chơi về đủ mọi phương diện.

Tối đến, các quan Tham, quan Phán nghiên thực thụ đã kéo đến lủ lượt đây nhà. Cảnh tượng lúc bấy giờ không khác gì cảnh « Quán tiền hội yên ».

Ông Lành lên tiếng:

— Nay anh Đốc, hôm nay họp chứ ?

— Tối hôm kia, vừa thua ở bên anh Tham X. hơn sáu chục.

— Bối với anh đã thăm vào đâu !

— Thế nào cụ Hàn, cụ lên tiếng đi cho chứ ?

